

công tác. Trên cơ sở đó, ở cấp huyện, phân công các đồng chí Ủy viên Thường vụ bám điểm, bám khối và cụm kinh tế kỹ thuật; Huyện ủy viên bám ngành, bám xã; ở cấp cơ sở, các Đảng ủy viên đi vào từng mũi công tác; đảng viên đi vào từng khâu, từng việc. Trong chỉ đạo phải kiên trì nắm chắc điểm, nhân nhanh điển hình ra diện rộng, dứt điểm từng khâu, từng việc trong thời gian nhất định và có báo cáo tiến độ cụ thể trước cấp ủy.

Những tháng cuối năm 1976, quán triệt tinh thần Chỉ thị số 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 61/CP, Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm tập trung triển khai tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, củng cố bộ máy từ huyện xuống cơ sở gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực. Tiến hành tinh giản Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp chỉ còn 5-7 người, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao vai trò và trách nhiệm của chủ nhiệm. Huyện ủy chỉ đạo lập các phương án kinh tế, quy hoạch, quy vùng sản xuất nhằm thâm canh toàn diện cây trồng và gia súc. Huyện cử cán bộ xuống từng hợp tác xã để hướng dẫn xây dựng kế hoạch sản xuất, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất cho hiệu quả.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết như mưa muộn, rét đậm kéo dài; giống một số loại cây chính (nhất là giống khoai tây) thiếu nghiêm trọng; việc điều hành lao động và sức kéo giữa hai thời vụ còn nhiều bất cập nhưng với quyết tâm đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính, các xã nỗ lực phấn đấu chỉ trong 20 ngày thu hoạch xong lúa và hoàn thành chỉ tiêu trồng cây vụ đông. Các xã tiêu biểu như Thanh Nguyên, Thanh Hương,... đã khắc phục khó khăn, chủ động có kế hoạch sớm và đồng bộ trên từng địa bàn về giống, vốn, sức kéo, phân bón cho vụ đông, bố trí thời vụ

đề thu hoạch sớm vụ mùa. Kết quả trên cả 3 mặt diện tích, năng suất, tổng sản lượng vụ đông đều đạt khá. Tổng diện tích đạt 1.750 ha (bằng 10% diện tích canh tác, tăng 17% so với năm 1975)<sup>1</sup>. Năng suất các loại cây trồng đều đạt khá hơn năm 1975, riêng khoai tây đạt 6-7 tấn/ha (tập thể đạt 4-5 tấn/ha, gia đình đạt 8 tấn/ha). Tổng sản lượng vụ đông tăng hơn các năm trước góp phần tăng thêm lương thực cho người, thức ăn cho gia súc, hàng hoá cho xuất khẩu, thu nhập cho xã viên, hoàn thành việc bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước theo kế hoạch. Thắng lợi của vụ đông năm 1976 chẳng những có ý nghĩa lớn về kinh tế, mở ra một triển vọng mới trên con đường thâm canh, tăng vụ, từng bước tiến lên giải quyết cân đối và vững chắc vấn đề lương thực mà còn là kết quả bước đầu của cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý từ cơ sở trên địa bàn huyện.

Sau 2 năm từ ngày đất nước thống nhất đến thời điểm hợp nhất với huyện Kim Bảng và thị xã Hà Nam thành huyện Kim Thanh vào năm 1977, thời gian tuy không dài nhưng những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm đạt được từ trong vô vàn khó khăn là rất to lớn. Những kết quả đó là nguồn cổ vũ, động viên Đảng bộ và nhân dân toàn huyện vững bước vào giai đoạn mới, giai đoạn phấn đấu xây dựng huyện mới Kim Thanh thành huyện có cơ cấu kinh tế nông, lâm, công nghiệp phát triển, đưa cấp huyện trở thành cấp kế hoạch, cấp ngân sách, đủ sức chỉ đạo cơ sở đầy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

---

<sup>1</sup> Trong đó khoai tây đạt 457 ha, khoai lang đạt 260 ha, đậu các loại đạt 426 ha, các loại rau đạt 675 ha.

## **2. Huyện Kim Thanh ra đời, tiếp tục thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ hai, tích cực chi viện cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1977-1980)**

Từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Xuất phát từ đặc điểm tình hình trong nước và thế giới, Đại hội đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là đường lối xây dựng kinh tế ở nước ta trong thời kì quá độ. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) là "phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, phát triển khoa học - kỹ thuật" nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động. Kế hoạch 5 năm lần này mở đầu thời kì cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, "vừa giải quyết những hậu quả nặng nề của ba mươi năm chiến tranh và của chủ nghĩa thực dân mới, vừa phải tổ chức lại nền kinh tế vốn nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng một bước nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong cả nước, đặt nền móng cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà"<sup>1</sup>.

Ngày 27-4-1977, Chính phủ ra Quyết định 125/CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện, thị của tỉnh Hà Nam Ninh. Theo Quyết định, huyện Thanh Liêm, huyện Kim Bảng và thị xã Hà Nam hợp nhất thành một huyện lấy tên là

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng...* Sđd, tr 72.

huyện Kim Thanh<sup>1</sup>. Ngày 3-5-1977, Quyết định số 97/BT về việc hợp nhất một số xã thuộc huyện Kim Thanh - tỉnh Hà Nam Ninh. Theo quyết định này, khu vực Thanh Liêm hợp nhất các xã Thanh Châu và Liêm Chung thành xã Thanh Chung; Thanh Tuyền với Thanh Lâm thành xã Thanh Tuyền; Liêm Chính và Liêm Tuyền thành xã Thanh Giang.

Theo Quyết định 154, ngày 22-5-1977 của Ban Bí thư về thành lập Đảng bộ mới Kim Thanh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh ra Quyết định số 30, ngày 2-6-1977 chỉ định Ban Chấp hành mới của Đảng bộ huyện Kim Thanh. Đồng chí Đinh Văn Nhương được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy.

Sau khi hợp nhất, Kim Thanh trở thành huyện có quy mô lớn ở phía Bắc tỉnh, có thế mạnh của 2 vùng kinh tế đồng bằng và đồi núi, diện tích tự nhiên 38.417,7 ha, dân số trên 240.000 người. Vùng đồng bằng có tiềm năng lớn về sản xuất lúa, màu, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, có lực lượng lao động dồi dào; vùng đồi núi có trữ lượng đá vôi lớn và nhiều nguyên liệu phục vụ các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến nông, lâm sản thực phẩm. Kim Thanh có khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung, là một trong năm cụm kinh tế của tỉnh. Với vị trí là cửa ngõ của Thủ đô, nằm trên trục đường giao thông chính có Quốc lộ I và Quốc lộ 21 đi qua, thuận lợi cho việc thông thương, giao lưu. Đây là những thuận lợi cơ bản, là điều kiện để Đảng bộ và nhân dân trong huyện tiến công vào nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

---

<sup>1</sup> Sau khi sáp nhập, thị xã Hà Nam đổi thành thị trấn.

Thanh Liêm hòa mình vào xây dựng và phát triển huyện mới Kim Thanh với những thế mạnh của riêng mình. Trước hết đó là những lợi thế từ sự ưu đãi của thiên nhiên, với địa hình đa dạng, phong phú, có đồng bằng trồng lúa và hoa màu, đất đai thuận lợi cho trồng cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày như dứa, cây tinh dầu... tạo ra những mặt hàng xuất khẩu. Núi đá vôi là nơi cung cấp nguyên liệu phong phú và lâu dài cho công nghiệp vật liệu xây dựng. Mạng lưới giao thông đường thủy, đường bộ rất thuận lợi cho việc vận chuyển lưu thông hàng hoá với các xã, các vùng xung quanh huyện và trong cả nước. Đây là tiềm năng phát triển cả công, nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ du lịch. Thanh Liêm còn là một vùng đất có nhiều ngành nghề truyền thống như thêu ren, mảnh trúc... là những mặt hàng mỹ nghệ xuất khẩu, ngoài ra còn có các ngành thủ công phục vụ đời sống như nghề may mặc, mây tre...

Huyện mới có quy mô lớn, phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ, là điều kiện để huyện sớm trở thành một đơn vị sản xuất lớn nông - công nghiệp, một cấp quản lý kế hoạch toàn diện, một cấp quản lý sản xuất, quản lý lưu thông và quản lý đời sống nhân dân theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Tuy nhiên, những khó khăn còn đang ở trước mắt. Cơ sở vật chất đã được tăng cường song chưa hoàn chỉnh và đồng bộ; nguồn lao động dồi dào nhưng chưa được tổ chức hợp lý, còn phân tán, chấp vá, năng suất lao động thấp; tốc độ tăng dân số quá nhanh, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Các Hội nghị Huyện ủy đã thảo luận và quyết nghị về những công việc cấp bách trước mắt, trong đó nổi lên vấn đề hàng đầu

Thanh Liêm hòa mình vào xây dựng và phát triển huyện mới Kim Thanh với những thế mạnh của riêng mình. Trước hết đó là những lợi thế từ sự ưu đãi của thiên nhiên, với địa hình đa dạng, phong phú, có đồng bằng trồng lúa và hoa màu, đất đai thuận lợi cho trồng cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày như ớt, dưa, cây tinh dầu... tạo ra những mặt hàng xuất khẩu. Núi đá vôi là nơi cung cấp nguyên liệu phong phú và lâu dài cho công nghiệp vật liệu xây dựng. Mạng lưới giao thông đường thủy, đường bộ rất thuận lợi cho việc vận chuyển lưu thông hàng hoá với các xã, các vùng xung quanh huyện và trong cả nước. Đây là tiềm năng phát triển cả công, nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ du lịch. Thanh Liêm còn là một vùng đất có nhiều ngành nghề truyền thống như thêu ren, mảnh trúc... là những mặt hàng mỹ nghệ xuất khẩu, ngoài ra còn có các ngành thủ công phục vụ đời sống như nghề may mặc, mây tre...

Huyện mới có quy mô lớn, phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ, là điều kiện để huyện sớm trở thành một đơn vị sản xuất lớn nông - công nghiệp, một cấp quản lý kế hoạch toàn diện, một cấp quản lý sản xuất, quản lý lưu thông và quản lý đời sống nhân dân theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Tuy nhiên, những khó khăn còn đang ở trước mắt. Cơ sở vật chất đã được tăng cường song chưa hoàn chỉnh và đồng bộ; nguồn lao động dồi dào nhưng chưa được tổ chức hợp lý, còn phân tán, chấp vá, năng suất lao động thấp; tốc độ tăng dân số quá nhanh, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Các Hội nghị Huyện ủy đã thảo luận và quyết nghị về những công việc cấp bách trước mắt, trong đó nổi lên vấn đề hàng đầu

là tổ chức lại sản xuất theo quy mô lớn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm. Bên cạnh đó, chú trọng các ngành tiêu thụ công nghiệp nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là những mặt hàng phục vụ nông nghiệp, góp phần giảm nhẹ thiên tai, cải tạo đồng ruộng. Đảng bộ nêu cao quyết tâm xây dựng Kim Thanh sớm trở thành huyện nông - công nghiệp hoàn chỉnh, nền nông nghiệp và công nghiệp phát triển, quốc phòng vững mạnh, nhân dân có đời sống vật chất và tinh thần khá, góp phần xứng đáng xây dựng Hà Nam Ninh trở thành tỉnh nông công nghiệp giàu mạnh.

Ngày 10-7-1977, trong Hội nghị cán bộ toàn huyện, Đảng bộ Kim Thanh được đón đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ về trực tiếp truyền đạt Chi thị 05 của Tỉnh uỷ về mở "Cuộc tổng tiến công 25 ngày đêm giành vụ mùa, vụ thu toàn thắng". Huyện uỷ ra Nghị quyết phát động phong trào thi đua lao động sản xuất quyết tâm thực hiện thắng lợi chiến dịch 90 ngày đêm tổng công kích lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ nhất và huyện mới Kim Thanh. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ được chỉ đạo chặt chẽ từ huyện đến cơ sở nên tư tưởng quần chúng thông suốt, thống nhất, tạo khí thế lao động sôi nổi ở hầu khắp các hợp tác xã, phấn đấu lập nhiều thành tích trong lao động sản xuất. Kết quả thực hiện Chi thị của Tỉnh uỷ đến ngày 15-7, có 38/39 Đảng bộ phát động phong trào, với 4.576/5.991 đảng viên và 15.690 xã viên tham gia; có nhiều xã, ngành thực hiện khá như Thanh Hương, Liêm Thuận, Công an huyện, Huyện đoàn... Phong trào làm tăng giờ, tập trung làm đất, cấy kịp thời vụ, chống úng, bão lụt có chuyển biến rõ rệt. Trong 20 ngày chiến dịch, khâu làm đất đạt được

40% so với kế hoạch; khâu cấy tăng từ 2% lên 31,5% so với kế hoạch, tăng thêm phân bón, nhiều hợp tác xã cấy đạt và vượt diện tích như Thanh Tân, Thanh Hương, Liêm Thuận, Liêm Tiết...<sup>1</sup>.

Để chuẩn bị cho vụ mùa là vụ thường bị thiệt hại do ngập úng bởi bão lũ, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện chỉ đạo chặt chẽ hoàn thành kế hoạch đắp đê sông Đáy; thành lập các đội xung kích phòng chống bão lụt và phân công, diễn tập cụ thể. Các Huyện ủy viên được phân công xuống từng xã chủ động triển khai phương án chống bão, úng, lụt, coi đắp bờ vùng, bờ thửa, sắm thêm các công cụ thủy lợi như máy bơm dầu, gầu, guồng... để chủ động trong việc tiêu nước. Ngay đầu vụ, cơn bão số 3 ập đến, úng ngập nghiêm trọng trên diện rộng, diện tích mạ bị ngập 807 ha (bằng 61%), lúa mùa mới cấy bị ngập 1.336 ha (90% diện tích đã cấy). Nhờ chuẩn bị chu đáo nên toàn huyện kịp thời ứng phó ngay trong cơn bão. Thường vụ Huyện ủy chia thành nhiều mũi công tác xuống các địa bàn xung yếu, túc trực ngày đêm trên mặt đê cùng các lực lượng xung kích là dân quân tự vệ các xã, Đoàn Thanh niên, bộ đội địa phương thực hiện phương án chống bão, úng lụt. Bất chấp sự hoành hành của thiên tai, nhân dân tập trung sức người, sức của, quyết tâm bảo vệ lúa màu. Các loại máy bơm dầu, bơm điện lớn, nhỏ, gầu tay, guồng..., được phát huy hết công suất, trạm bơm Nham Tràng hoạt động không kể ngày đêm phục vụ chống úng rất tích cực. Xã Liêm Sơn có 15/16 máy bơm dầu hoạt động tốt.

Ngày 26-7-1977, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết số 03 về khắc phục hậu quả sau cơn bão số 3; tiếp tục đẩy mạnh làm

---

<sup>1</sup> Huyện ủy Kim Thanh: *Báo cáo sơ kết chiến dịch 25 ngày đêm giành vụ mùa và vụ thu toàn thắng*, số 02-BC/HU, ngày 10-8-1977.



mùa. Quán triệt, đôn đốc các cơ sở thực hiện khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất ổn định đời sống. Thực hiện Nghị quyết, sau bão, nhiều trạm bơm được gấp rút hoàn thành như Triệu Xá để đưa vào phục vụ sản xuất vụ mùa. Nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, tranh thủ thu dọn nhà cửa, cây cối bị đổ, sửa chữa đường điện, kịp thời tổ chức lực lượng dùng gầu guồng chống úng cứu mạ, cứu lúa, giảm thấp nhất thiệt hại; đồng thời đẩy nhanh tốc độ làm đất, khoanh vùng giữ nước cánh đồng cao, tiêu nước cánh đồng trũng, sử dụng hết công suất máy kéo, tận dụng sức trâu bò, đảm bảo cây trồng kịp thời vụ. Nhờ vậy, diện tích lúa cả năm đạt 26.585 ha, năng suất lúa cả năm đạt 32,84 tạ/ha (vụ chiêm xuân là 14,65 tạ/ha, vụ mùa là 18,20 tạ/ha), khoai tây đạt 80 tạ/ha, khoai lang đạt 70 tạ/ha. Nhiều hợp tác xã vẫn đạt năng suất lúa trên 5 tấn/ha như Thanh Tuyên, Thanh Hà, Thanh Nguyên, Liêm Thuận...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa IV) và Nghị quyết 61-CP về tổ chức lại sản xuất, Đảng bộ tập trung trí tuệ tìm hướng đột phá vào những vấn đề trọng yếu: tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh; chuyển đổi cơ cấu trong trồng trọt, chăn nuôi, lấy lương thực thực phẩm làm trọng tâm, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính; phân công lại lao động đi liền với cải tiến công tác quản lý. Huyện ủy chỉ đạo các cơ sở tiến hành củng cố các đội chuyên cây trồng, đội chuyên làm đất, đội chuyên chế biến phân bón, đội chuyên 202<sup>1</sup>, đội chuyên chăn nuôi...; phân công lao động theo hướng chuyên khâu trong các hợp tác xã, cung cấp lao động cho công nghiệp và xây

---

<sup>1</sup> Đội chuyên làm thủy lợi ở các công trình lớn.

dụng quốc phòng, chuyển một phần lao động sang khai thác tiềm năng vùng đồi núi và mở rộng các ngành khác trong hợp tác xã.

Ngoài ra, huyện chủ trương tiến hành mở rộng diện tích đất trồng bằng cách tận dụng triệt để đất hoang hóa, các thung đào, thung đầu. Nhờ đó, các loại cây lương thực như lúa, ngô, sắn, rau màu các loại đều vượt kế hoạch về diện tích. Vụ đông có chuyển biến khá, là vụ có tổng diện tích lớn nhất so với trước: 2.400 ha, đặc biệt là diện tích cây khoai tây đạt 923 ha, tăng hơn năm 1976 là 2,3 lần. Tổng sản lượng lương thực đạt 45.574 tấn. Cây công nghiệp, cây xuất khẩu được mở rộng với 177 ha cây tinh dầu, 101,7 ha ớt, 296 ha chè, 50 vạn cây mây, 15 ha thông. Huyện tổ chức lực lượng tiến vào vùng đồi núi, phát động mạnh mẽ phong trào trồng cây. Năm 1977 đã trồng 1.863.486 cây các loại, bình quân 7,95 cây/người, tăng 67% so với năm 1976.

Theo yêu cầu tổ chức lại sản xuất, 100% các hợp tác xã được nâng lên quy mô toàn xã, bình quân mỗi hợp tác xã có 460 ha canh tác với 1.600 lao động. Bình quân mỗi đội sản xuất cơ bản có khoảng 75 lao động với 37,5 ha canh tác. Cơ cấu lao động có thay đổi, 5.446 lao động chuyển sang các ngành nghề, 13.671 lao động sang 350 đội chuyên. Huyện tập trung xây dựng, củng cố chi bộ trong đội sản xuất và các đội chuyên khâu (95% số đội sản xuất và 51% đội chuyên khâu có chi bộ Đảng); nâng cao năng lực của các hợp tác xã trong xác định phương hướng sản xuất đi vào thâm canh, chuyên canh, mở rộng diện tích. Công tác quản lý nông nghiệp có tiến bộ nhất là trong các nội dung cơ bản xây dựng kế hoạch sản xuất gắn với kế hoạch tài vụ, kế hoạch lao động và thực hiện các biện pháp kỹ thuật; nhiều hợp tác xã đã có cách thức phân phối giá trị lao động theo ngày công tương đối hợp lý, công bằng nên xã viên phấn khởi, yên tâm sản xuất.

Việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp luôn là hướng ưu tiên hàng đầu trong công tác xây dựng cơ bản của huyện. Trước mắt, tập trung hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, sửa chữa và làm thêm các trạm bơm điện, trong đó có trạm bơm Triệu Xá. Các hợp tác xã đã phát động rầm rộ phong trào làm thủy lợi. Trong một thời gian ngắn, nhân dân toàn huyện đóng góp trên 1 triệu ngày công, huy động trên 4 triệu đồng, đào đắp hàng vạn mét khối đất, đá, gạch, bê tông, xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho 27.737 ha gieo trồng. Huyện chủ động chuẩn bị phòng chống lụt, bão, triển khai tu sửa kè công và đắp đê sông Đáy. Đã đào đắp, tu bổ trên 1 triệu mét khối đất đá công trình đê Đáy, hoàn thành trước thời gian đã định, đạt 105% kế hoạch. Đây là bước đi đúng hướng đối với một huyện nông nghiệp nằm trong vùng thấp trũng.

Quá trình quy mô hóa hợp tác xã đòi hỏi phải đẩy mạnh xây dựng và mở rộng cơ sở vật chất như nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi... Nhiều xã quy hoạch hợp tác xã theo hướng tập trung, dồn về một khu trung tâm để mở rộng diện tích dành làm sân phơi; các trại chăn nuôi lợn tập trung được xây cách xa khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường. Để từng bước đưa cơ giới vào phục vụ nông nghiệp, nhất là các loại máy cày, máy kéo lớn, Đảng bộ chỉ đạo triển khai xây dựng vùng cơ giới hoá ở cụm ven Đáy với mô hình thí điểm là Thanh Tuyên. Sau khi thực hiện thí điểm đã khắc phục tình trạng đồng đất manh mún, diện tích đất được cày máy tăng lên. Học tập mô hình Thanh Tuyên, các hợp tác xã tổ chức san lấp cải tạo mặt bằng để máy cày xuống ruộng. Chú trọng xây dựng các công trình phúc lợi công cộng như trường học, trạm xá, nhà trẻ với phương châm kết hợp vốn nhà

nước đầu tư với sự chủ động của từng hợp tác xã và sự đóng góp hỗ trợ từ xã viên.

Với mục tiêu xây dựng huyện vững mạnh, trở thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp hợp lý, Đảng bộ không chỉ quan tâm phát triển nông nghiệp mà còn rất quan tâm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Huyện uỷ luôn bám sát mọi hoạt động sản xuất, chỉ đạo định hướng giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, phát động các phong trào thi đua trong công nhân và thợ thủ công, tạo khí thế lao động tích cực, đẩy mạnh sản xuất. Các phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất; phong trào phục vụ nông nghiệp; phong trào 3 điểm cao (năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều)... được đông đảo công nhân và thợ thủ công hưởng ứng. Với những bước đi đúng đắn, các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, các xí nghiệp, công trường, hợp tác xã thủ công đã khắc phục sự thiếu thốn nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư... Năm 1977, tổng giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt 19.034.104 đồng, bằng 135% kế hoạch, tăng 19,7% so với năm 1976. Toàn huyện có 11 đơn vị tiên tiến, 17 chiến sĩ thi đua, 1.054 lao động tiên tiến. Một số hợp tác xã như Thanh Hà, Liêm Sơn, Thanh Tân đã mạnh dạn đầu tư phát triển ngành nghề, chú trọng hàng xuất khẩu.

Trong đầu tư xây dựng, mảng giao thông vận tải được huyện chú trọng nhằm cải tạo, nâng cấp hệ thống, phục vụ tốt cho yêu cầu sản xuất và đời sống. Năm 1977, toàn huyện cải tạo được 329km đường giao thông nông thôn, duy tu bảo dưỡng được 110km đường trục. Hoàn thành xây dựng cầu thôn Kênh, cống Mai Cầu và sửa chữa hàng chục cầu cống trên trục đường giao thông nông thôn, tạo thuận lợi cho các phương tiện lưu thông,

góp phần phát triển sản xuất. Năm 1978, huyện được giao tổ chức lực lượng tham gia xây dựng công trình đường sắt vào nhà máy xi măng Bút Sơn - một công trình trọng điểm của Nhà nước và của tỉnh. Công trình gồm các hạng mục, cầu, nền đường, đặt đường ray, làm ga Kiện Khê. Tổng khối lượng được giao là đào đắp 35.500m<sup>3</sup> đất nền đường và 700m<sup>3</sup> đá xây dựng cống và rãnh thoát nước. Đây không chỉ là nhiệm vụ kinh tế mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của tỉnh, do đó, huyện quyết tâm dành nỗ lực cao nhất hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ.

Một lĩnh vực kinh tế quan trọng cũng được cấp ủy Đảng quan tâm đó là thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Với nhiệm vụ khai thác nguồn hàng phục vụ sản xuất và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, ngành thương nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã mua bán đã tích cực bám sát cơ sở, khai thác tốt những mặt hàng thế mạnh của địa phương; cải tiến công tác lưu thông, phân phối, từng bước khắc phục nạn cửa quyền, móc ngoặc, lợi dụng thân quen để hưởng đặc quyền, đặc lợi. Việc ký kết hợp đồng 2 chiều giữa các hợp tác xã mua bán với người dân dần đi vào nề nếp. Quản lý thị trường mở các đợt học tập cho những người buôn bán nhỏ, tổ chức giáo dục, cải tạo đối với thành phần gian thương, xử lý những vụ đầu cơ tích trữ<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc thu, đổi tiền, lưu hành đồng tiền thống nhất trên phạm vi cả nước, Đảng

---

<sup>1</sup> Tổng số tiểu thương của huyện đến ngày 1-10-1977 có 1.860 hộ, trong đó chỉ có 834 hộ có đăng ký kinh doanh, qua kiểm tra đã xử phạt và tịch thu trên 30.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

bộ Kim Thanh chỉ đạo ngành tài chính ngân hàng tiến hành thu, đổi tiền với phương châm nhanh gọn, bí mật, đúng chính sách. Qua thực hiện thu, đổi tiền, một số sơ hở về quản lý kinh tế được phát hiện và khắc phục, việc quản lý tiền mặt được kiểm soát chặt chẽ hơn.

Công tác quản lý phân bổ lao động kết hợp với chấn chỉnh tổ chức sản xuất một cách hợp lý, từng bước phân công lại lao động trong địa bàn. Năm 1977, toàn huyện đã huy động đạt 82,3% kế hoạch ngày công nghĩa vụ, xếp sắp cho 1.216 người có việc làm. Đồng thời, cung cấp 2.700 lao động cho Nhà nước (vượt 8% kế hoạch), vận động được 36 người đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Trên mặt trận văn hoá - xã hội, Đảng bộ chú trọng phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng gia đình văn hoá mới, con người mới, nếp sống mới. Các cấp uỷ cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương chung đến mọi cán bộ, đảng viên, đồng thời phát động mạnh mẽ thành các phong trào trong quần chúng.

Phong trào nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phong trào thi đua "Hai tốt" tiếp tục được đẩy mạnh. Năm học 1977-1978, tất cả các xã đã phổ cập vỡ lòng và lớp 1 đúng độ tuổi. Đội học sinh giỏi lớp 7 của huyện xếp thứ 2 toàn tỉnh. Việc lựa chọn học sinh vào đại học, trung học, học nghề đảm bảo đúng kế hoạch, chính sách, tiêu chuẩn, có 156 học sinh vào đại học, 104 vào trung học, đa số học sinh đã qua sản xuất và chiến đấu. Các điển hình tiên tiến như bộ túc văn hoá xã Thanh Hải, Thanh Thủy, trường cấp I + II Liêm Túc vẫn tiếp tục giữ vững là những lá cờ đầu của ngành Giáo dục huyện.

Đối với công tác y tế, năm 1977, ngành đã kịp thời phát hiện và dập tắt 4 ổ dịch bệnh lỵ và sốt xuất huyết; vận động chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đặt vòng tránh thai, 80% số xã vận động được 5% chị em, có những xã đạt 7% như Thanh Hà. Phong trào 3 công trình vệ sinh: giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh được nhiều gia đình hưởng ứng thực hiện, nếp sống vệ sinh, sạch sẽ dần lan rộng trong nông thôn.

Trong công tác xây dựng Đảng, Huyện uỷ tập trung sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết của Trung ương và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; xây dựng kế hoạch giáo dục đảng viên trung bình, tăng cường quản lý đảng viên, gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc đặt ra yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị cụ thể, rõ ràng đối với từng cá nhân. Một trong những biện pháp được Đảng bộ coi trọng và áp dụng rộng rãi từ huyện đến cơ sở là rèn luyện cán bộ, đảng viên thông qua thực tế. Ban Chấp hành Đảng bộ cử 5 đồng chí tăng cường xuống cơ sở thực hiện đổi mới quản lý và tổ chức lại sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp. Các cấp uỷ cơ sở được kiện toàn và đổi mới từng phần, tăng cả về số lượng và chất lượng, bình quân tuổi đời của đảng uỷ viên là 38,3 tuổi, trẻ hơn khoá trước 2,3 tuổi. Số bộ đội phục viên tham gia cấp uỷ tăng 14%. Thực hiện Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố tổ chức cơ sở đảng, đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Qua phân loại 119 chi, đảng bộ cơ sở, loại phấn đấu tốt đạt 56,2% (tăng 0,2% so với năm 1976); loại phấn đấu chưa tốt đạt 43% (tăng 5% so với năm 1976); loại phấn đấu kém là 0,8% (giảm 5,2% so với năm 1976); đảng viên tích cực đạt 69,2%, đảng viên trung bình đạt 26,8%, đảng viên

phải xem xét lại chỉ còn 4%. Công tác phát triển Đảng được chú trọng, trong năm 1977, Đảng bộ đã kết nạp được 72 đảng viên mới, tăng 24 đảng viên so với năm 1976.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã được cấp uỷ chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đúng trình tự, đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện bắt tay vào củng cố các ban ngành chuyên môn, xác định rõ trách nhiệm quản lý theo từng ngành; cụ thể hoá các chủ trương của cấp uỷ thành các chính sách và tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Trong điều hành, quản lý, Ủy ban nhân dân hướng các chính sách đảm bảo sự bình đẳng về pháp luật, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

So với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, với tiềm năng, thế mạnh của một huyện hợp nhất thì những kết quả trên mới chỉ là bước đầu, còn nhiều hạn chế, tồn tại. Trong đó nổi lên là việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều vướng mắc, do đó nguồn và khả năng lao động dồi dào nhưng gieo trồng vẫn không kịp thời vụ, phong trào thâm canh yếu, không đồng đều, sự chênh lệch giữa hợp tác xã tiên tiến với hợp tác xã yếu kém còn lớn. Công tác quản lý mới cải tiến bước đầu chưa phá vỡ được nếp điều hành cũ, khép kín trong đội sản xuất<sup>1</sup>...

---

<sup>1</sup> Năm 1977, sản lượng lương thực giảm 34.155 tấn so với kế hoạch, thấp hơn 21.252 tấn so với năm 1976. Mức lương thực bình quân đầu người của nông dân còn 11kg/người/tháng, đời sống gặp nhiều khó khăn, nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước chỉ đạt 50% kế hoạch. Chăn nuôi giảm sút, có tới 25% số hộ trống chuồng, nghĩa vụ thực phẩm chỉ đạt 88,58% so với năm 1976.



Những hạn chế nói trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như sự tác động của bối cảnh nền kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn phức tạp sau ngày hòa bình, thống nhất đất nước. Nhưng quan trọng hơn là sự chậm bắt nhịp, chuyển hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trước yêu cầu mới. Công tác xây dựng Đảng ở cơ sở còn yếu, vai trò Bí thư chi bộ đội sản xuất chưa thực sự được phát huy, việc giáo dục, quản lý đảng viên còn biểu hiện lỏng lẻo. Tư tưởng tiêu nông, thiếu gương mẫu, thậm chí thoái hoá biến chất vẫn tồn tại trong cán bộ, đảng viên mà Đảng bộ chưa kịp thời có biện pháp khắc phục, ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân. Đây là những vấn đề cần thiết đặt ra cho Đảng bộ huyện phải nghiêm túc xem xét lại mục tiêu, đề ra cách thức thực hiện, biện pháp chỉ đạo lãnh đạo để đạt hiệu quả hơn trên các mặt chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng...

Thực hiện Chỉ thị 16/CT-TU ngày 25-2-1978 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc mở Đại hội Đảng bộ cấp huyện đối với những huyện mới hợp nhất, từ ngày 23 đến ngày 26-5-1978, Đại hội Đảng bộ huyện Kim Thanh lần thứ nhất được tổ chức. Đại hội thảo luận, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, chỉ ra những yếu kém trong chỉ đạo quản lý kinh tế. Quán triệt tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, xuất phát từ vị trí, tình hình, đặc điểm, khả năng của huyện, Đại hội đề ra phương hướng chung trong những năm tới là: *"Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Lấy tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý làm*

*trọng tâm, đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tiến công và từng bước xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu, khai thác mọi tiềm năng về lao động, đất đai, tài nguyên, phát huy thế mạnh cả 2 vùng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, trước hết giải quyết tốt vấn đề lương thực và thực phẩm; kết hợp chặt chẽ giữa nông, lâm với công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, giữa kinh tế với quốc phòng, xây dựng nông thôn mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; xây dựng huyện Kim Thanh sớm có cơ cấu kinh tế nông, lâm, công nghiệp phát triển, quân sự địa phương vững mạnh, có đời sống vật chất và văn hoá phong phú, tích lũy cho tập thể ngày càng tăng, đóng góp với Nhà nước ngày càng nhiều, quyết tâm thực hiện chiến dịch Hà Nam Ninh đợt III toàn thắng, góp phần xây dựng Hà Nam Ninh giàu mạnh..."<sup>1</sup>.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Chính Thiện được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện uỷ, đồng chí Trần Thái Hưng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Vũ Tiệp được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban hành chính<sup>2</sup>.

Phương hướng chung của Đại hội về phát triển kinh tế đã toát lên tinh thần "đứng vững vùng đồng bằng, tiến công vào vùng đồi núi", cụ thể là:

---

<sup>1</sup> Huyện uỷ Thanh Liêm: *Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện Kim Thanh lần thứ nhất* tháng 10-1978.

<sup>2</sup> Đảng bộ Thanh Liêm lấy mốc Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ Kim Thanh tương ứng là Đại hội XIX của Đảng bộ.

- Vùng đồng bằng: trọng tâm là lương thực, thực phẩm theo 3 hướng: thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích và tăng nhanh cây màu; phát triển chăn nuôi, tập trung vào đàn lợn, coi trọng phát triển đàn trâu, bò, cá và vịt; phát triển ngành nghề để phân bổ lao động tại chỗ, mở rộng diện tích trồng cây tinh dầu; phát triển cây đay, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

- Vùng đồi núi: quy hoạch lại và tập thể hoá khu vực rừng, trọng tâm là khai thác vật liệu xây dựng, mở rộng trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ, bương, tre, nứa, lá để phục vụ xây dựng; phát triển chăn nuôi trâu, bò, dê, đảm bảo tự túc về sức kéo và tăng nguồn thực phẩm, mở rộng diện tích vùng nguyên liệu làm hàng xuất khẩu như cây mơ, mây, dâu tằm...

Để phát huy thắng lợi của Đại hội ngay từ những ngày đầu, tạo tiền đề cho quá trình phấn đấu thực hiện Nghị quyết trong những năm tới, Đại hội quyết định phát động chiến dịch: "*Thu chiêm làm mùa, triển khai mạnh mẽ vụ thu đông năm 1978*". Mục tiêu chiến dịch nhằm thực hiện bằng được 7 vạn tấn lương thực, 6 vạn con lợn, giá trị xuất khẩu 5 triệu đồng. Mục tiêu của chiến dịch cũng nằm trong mục tiêu chung của tỉnh đạt được 1 triệu tấn lương thực, 85 vạn con lợn và 80 triệu đồng xuất khẩu<sup>1</sup>; vừa đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, trọng tâm là làm thủy lợi, vừa phải tập trung kiến thiết đồng ruộng, sân kho, chuồng trại và công trình phúc lợi của các hợp tác xã.

Chiến dịch bắt đầu từ 26-5-1978 và kết thúc vào ngày 22-12-1978. Đây là chiến dịch có tính chất quyết định đến kết quả cả 3

---

<sup>1</sup> Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Thanh về việc đẩy mạnh cao trào đồng khởi thi đua lao động và sản xuất nhằm kết thúc thắng lợi toàn diện 3 năm chiến dịch Hà Nam Ninh, số 02/NQ-HU, ngày 26-5-1978.

năm chiến dịch Hà Nam Ninh kể từ ngày hợp nhất tỉnh. Chiến dịch thành công sẽ tạo ra sự chuyển biến mới đánh dấu bước phát triển về chất trong xây dựng kinh tế trên quê hương Kim Thanh.

Sau Đại hội, Huyện uỷ tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực tập trung vào làm thuỷ lợi, kết hợp nguồn vốn của địa phương, vốn của Nhà nước với vận động các hợp tác xã đóng góp để hoàn thành các công trình thuỷ lợi đang xây dựng, mua sắm thêm phương tiện như máy bơm dầu, gầu, guồng... Đầu năm 1979, hoàn thành trạm bơm Nga Nam, kịp thời phục vụ tưới tiêu trong vụ chiêm xuân của 3 xã Liêm Thuận, Liêm Túc, Liêm Sơn. Trước tình trạng thiếu phân bón trầm trọng, bình quân 1 ha lúa chỉ được bón từ 40 đến 50kg đạm, nhiều diện tích phải cấy chay, năng suất thấp, huyện đã phát động phong trào toàn dân tham gia làm phân bón với khẩu hiệu: "*Rừng diễn thanh, biển bèo dâu, núi phân bón*", bảo đảm toàn bộ diện tích gieo trồng phải được bón ít nhất từ 8 đến 10 tấn phân chuồng trên 1 ha. Để khắc phục tình trạng thiếu giống lúa và giống kém chất lượng, huyện chỉ đạo các hợp tác xã đầu tư sức lao động, vật tư, kỹ thuật xây dựng vùng giống, đội giống, sân giống, kho giống, vùng mạ, lò thóc mầm... Nhiều giống mới năng suất cao như giống VN10, C1, NN8, Trân châu lùn... được đưa vào gieo cấy rộng rãi trên đồng ruộng Thanh Liêm, bước đầu đã chứng tỏ được đặc tính vượt trội về năng suất, khả năng chống chịu sâu bệnh.

Thực hiện chiến dịch thu chiêm làm mùa, triển khai vụ thu đông, phong trào lao động sản xuất có nhiều chuyển biến. Những khó khăn về mưa úng đã được tích cực khắc phục; tình hình thu hoạch lúa chiêm xuân, làm mạ, làm đất, làm thuỷ lợi... đều có bước tiến mới. Có được kết quả này là do các địa phương đã có những

biện pháp tích cực và kiên quyết trong chỉ đạo. Các Đảng bộ xã đã nắm vững chỉ bộ, nắm đội sản xuất, cử đảng viên bám sát đồng ruộng, động viên quần chúng hăng say lao động, quyết tâm phấn đấu để thực hiện mục tiêu của chiến dịch.

Mặc dù có nhiều cố gắng để thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhưng năm 1978 nhiều mặt hoạt động bị trì trệ, nhất là sản xuất nông nghiệp. Tình trạng thiếu giống, thiếu phân bón chưa được khắc phục; năng suất và sản lượng lương thực giảm sút<sup>1</sup>. Trong chăn nuôi, những thiệt hại liên tiếp xảy ra, đầu năm 1979, đàn lợn bị dịch và do chăm sóc kém, bị chết 1.400 con, đàn bò giảm 50%. Sản phẩm xuất khẩu còn quá ít, bình quân là 11,9 đồng/người<sup>2</sup>; chưa xây dựng được các vùng nguyên liệu vững chắc với các mặt hàng chủ lực... Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, chưa có hướng đi hợp lý, cơ khí quốc doanh phục vụ nông nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa theo kịp yêu cầu phục vụ sản xuất. Tiềm năng về đồi núi, lâm nghiệp chưa được khai thác đúng mức. Công tác lưu thông phân phối còn nhiều lúng túng và khuyết điểm, nhiều hiện tượng tiêu cực chưa được khắc phục kịp thời...

Những yếu kém nhiều mặt của nền kinh tế khiến đời sống nhân dân, cán bộ, công nhân, viên chức gặp nhiều khó khăn. Năm 1978, mức ăn rất thấp, bình quân chỉ còn 6kg lương thực/người. Các nhu cầu thiết yếu như vải, muối, đường, nước chấm luôn khan hiếm... Khó khăn lại tiếp nối khó khăn khi bước vào sản

---

<sup>1</sup> Năng suất lúa năm 1978 chỉ còn 26,83 tạ/ha (năm 1976 đạt 46,4 tạ/ha); sản lượng lương thực còn 41.660 tấn (năm 1976 đạt 64.607 tấn.).

<sup>2</sup> Huyện ủy Kim Thanh: *Báo cáo tình hình và nhiệm vụ 1979-1980*, tháng 5-1979.

xuất vụ mùa, lúc lúa đang ngâm đòng thì mưa lớn xảy ra, gây úng lụt trên diện rộng. 50%, diện tích lúa, màu và nhiều nhà cửa ngập chìm trong nước. Huyện ủy kịp thời cử cán bộ xuống cùng cơ sở nhanh chóng ứng cứu, hạn chế một phần thiệt hại, giữ vững hoạt động của các hợp tác xã. Huyện cũng chỉ đạo tổ chức tiếp nhận và phân phối thuốc chữa bệnh, đường, sữa, bánh ngọt của tỉnh hỗ trợ đến những vùng bị ngập nặng. Mặc dù gặp thiên tai, năng suất và sản lượng đều suy giảm, song toàn huyện vẫn huy động được 57 tấn thóc trong vụ mùa làm nghĩa vụ cho Nhà nước.

Từ sau khi giải phóng miền Nam đây là thời điểm khó khăn nhất đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Kim Thanh phải phát huy cao độ truyền thống kiên cường trong đấu tranh cách mạng, năng động, sáng tạo tìm ra những bước đi, cách làm mới để cải thiện tình hình.

Thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Thanh phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tăng cường các biện pháp quản lý kinh tế - xã hội. Phong trào được đông đảo quần chúng hưởng ứng, phát hiện và tố giác nhiều vụ làm ăn phi pháp, tham ô lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, nhất là trong các hợp tác xã nông nghiệp<sup>1</sup>. Ngăn chặn và giảm dần các biểu hiện tiêu cực phát sinh trong nội bộ cơ quan xí nghiệp và ngoài xã hội, có tác dụng giáo dục tốt đối với nhân dân, củng cố thêm niềm tin vào đường lối của Đảng, phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Công tác tổ chức và quản lý lao động xã hội được quan tâm. Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án

---

<sup>1</sup> Đã tiến hành xử lý 78/108 vụ, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt.

thống nhất quản lý lao động xã hội đối với các ngành, các công, nông trường, xí nghiệp đóng trên địa bàn. Các ngành thương nghiệp, tài chính, nội chính tăng cường công tác quản lý hộ khẩu, rà soát lại những hộ kinh doanh, những phần tử làm ăn phi pháp. Qua đó, phát hiện hàng chục trường hợp kinh doanh trái phép, đưa 45 trường hợp không có đăng ký kinh doanh về lao động trong các hợp tác xã thủ công nghiệp, nông nghiệp, bố trí việc làm cho hàng trăm trường hợp khác...

Công tác quản lý lương thực và xoá bỏ thị trường tự do về lương thực được thực hiện tốt, khắc phục dần tình trạng tham ô lương thực: hộ khẩu chuyển đi nơi khác nhưng không cất phiếu lương thực; người đã chết nhưng chưa báo để xoá sổ lương thực, tăng nhân khẩu không chính đáng... Qua kiểm tra, đã thu hồi 19.397kg gạo, phát hiện 20 trường hợp buôn bán lương thực trái phép. Các hợp tác xã nông nghiệp thí điểm phân phối lương thực theo định mức mới. Các ngành thương nghiệp, công an, tài chính tiến hành kiểm tra và phát hiện nhiều vụ vi phạm trong hoạt động kinh doanh của mậu dịch quốc doanh; xử lý hàng chục vụ đầu cơ tích trữ, trốn thuế, lậu thuế, buôn bán hàng giả, hàng cấm trên thị trường. Quản lý vật tư hàng hoá, tài sản của Nhà nước, của tập thể ngày càng đi vào nề nếp.

Nhìn chung, trong thực hiện chiến dịch Hà Nam Ninh, 2 năm 1977-1978 tình hình kinh tế - xã hội của huyện Kim Thanh đạt được một số kết quả quan trọng, song vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, chưa tạo ra được sức bật cần thiết. Tình hình đó đặt ra yêu cầu cho toàn Đảng bộ phải nêu cao hơn nữa tinh thần tiến công cách mạng, huy động cao độ sức mạnh khối đoàn kết toàn dân tập trung giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội,

cấp bách nhất là vấn đề lương thực, thực phẩm, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 26/CT-TU, ngày 8-9-1978 của Tỉnh ủy về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 22 đến 27-5-1979, Đảng bộ huyện Kim Thanh tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II. Đại hội cơ bản thống nhất phương hướng phát triển kinh tế - xã hội như Đại hội lần thứ I (tháng 5-1978) đề ra, nhưng về biện pháp thực hiện có sự điều chỉnh theo tình hình và nhiệm vụ mới. Đại hội tập trung bàn những vấn đề chủ yếu về sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Đại hội nhấn mạnh cần phải tập trung chỉ đạo thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và 3 phong trào trong nông nghiệp, 3 phong trào trong công nghiệp, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

Đại hội phát động đợt thi đua hưởng ứng chiến dịch Trần Hưng Đạo do Tỉnh ủy phát động trong 2 năm 1979-1980, trước hết là đợt thi đua ngắn hạn trong tháng 6 và tháng 7 nhằm tạo khí thế mới hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước trong quý II.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chính Thiện tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trần Thái Hưng tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Vũ Tiệp tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Đảng bộ Thanh Liêm lấy mốc Đại hội lần thứ hai của Đảng bộ Kim Thanh tương ứng là Đại hội XX của Đảng bộ.



Tinh thần của Đại hội Đảng bộ được quán triệt sâu sắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn huyện. Trong bước đầu thực hiện, huyện chú trọng lãnh đạo công tác tổ chức và quản lý kinh tế. Các hợp tác xã nông nghiệp từng bước được củng cố nhằm bảo đảm tính thống nhất, hài hòa giữa quy mô và quản lý; các cụm kinh tế, kỹ thuật, nhất là cụm điếm (cụm I) hình thành, chất lượng hoạt động được nâng cao, giúp huyện nắm chắc cơ sở hơn, đưa nhanh các chủ trương và biện pháp chỉ đạo xuống cơ sở. Các cấp ủy đảng tập trung mọi nỗ lực để đẩy mạnh sản xuất, khắc phục khó khăn, chăm lo đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, ảnh hưởng từ các vụ sản xuất trước vẫn tiếp tục kéo dài, một phần hậu quả của những năm chiến tranh vẫn chưa được phục hồi, lại phải dành một phần sức người, sức của cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trong lúc đó, thiên tai liên tiếp xảy ra, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tác động xấu đến mọi mặt đời sống của nhân dân. Những yếu kém trong công tác quản lý ngày càng lộ rõ. Quy mô hợp tác xã quá lớn, bộ máy quản lý cồng kềnh, điều hành kém hiệu quả. Tình trạng làm dối, làm ầu, rong công, phóng điếm ngày càng phổ biến, giá trị ngày công của xã viên suy giảm; nông dân không còn thiết tha với đồng ruộng, diện tích đất hoang hoá ngày càng tăng...

Trong ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tình trạng thiếu năng lượng diễn ra gay gắt, nhất là điện và than. Có những tháng, trừ các xí nghiệp trọng điếm, hầu hết các xí nghiệp và hợp tác xã không có điện sản xuất. Vật tư, nguyên liệu cấp xuống vừa thiếu, vừa chậm, không đúng chủng loại, phụ tùng khan hiếm. Nhiều hợp tác xã làm việc cầm chừng hoặc tạm ngừng sản xuất; công nhân xí nghiệp, xã viên thủ công phải nghỉ việc, hưởng

lương 75%, phải làm thêm nhiều nghề để kiếm sống. Tệ ăn cắp vật tư, nguyên liệu, phụ tùng, sản phẩm diễn ra ở nhiều nơi càng gây khó khăn cho sản xuất và quản lý.

Những khó khăn của Kim Thanh cũng là tình hình chung của cả nước. Tháng 9-1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) họp Hội nghị lần thứ 6 mạnh dạn chủ trương cải tiến một bước chính sách kinh tế, làm cho sản xuất "bung ra" đúng hướng. Trong nông nghiệp, cho phép nông dân sau khi hoàn thành nghĩa vụ lương thực và thực phẩm đối với nhà nước được bán sản phẩm dư thừa theo giá thỏa thuận hoặc bán ra thị trường. Những tín hiệu ban đầu từ Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) là bước mở đầu cho quá trình đổi mới về kinh tế ở nước ta.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV), Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh đề ra những biện pháp cụ thể nhằm giải quyết những khó khăn ách tắc. Đối với nông nghiệp: sửa đổi cách phân phối, ăn chia trong hợp tác xã, khuyến khích các hợp tác xã và xã viên sản xuất giỏi, quản lý tốt, đảm bảo ba lợi ích. Tăng cường củng cố hợp tác xã gắn với kiện toàn cấp huyện; tổ chức lại một số hợp tác xã có quy mô quá lớn, quản lý kém hiệu quả. Đối với công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: phải triệt để khai thác nguyên liệu và phế liệu tận dụng phục vụ sản xuất, tìm và tạo việc làm cho công nhân và xã viên các hợp tác xã thủ công; cải tiến cách phân phối trả lương theo sản phẩm. Thực hiện Nghị quyết 373/CP, 374/CP của Chính phủ về xoá bỏ "ngăn sông, cấm chợ", tạo điều kiện cho lưu thông hàng hoá.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Kim Thanh lãnh đạo nhân dân bước đầu tìm tòi, thử nghiệm những bước đi mới trong phát triển kinh tế.

Lấy nông nghiệp làm cơ sở để tiến lên, Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất. Trước tình hình hạn úng nghiêm trọng, nhất là các xã vùng trũng, hệ thống thủy nông chưa phục vụ tốt cho vụ đông nên việc tăng vụ còn bấp bênh, thâm canh còn yếu; diện tích, năng suất sản lượng không ổn định. Thủy lợi lúc này thật sự là yêu cầu bức thiết không thể trì hoãn, là điều kiện quan trọng hàng đầu để phát triển nông nghiệp. Từ nhận thức đó, Đảng bộ phát động chiến dịch hoàn chỉnh thủy nông kéo dài suốt vụ đông xuân năm 1979, huy động lực lượng toàn dân tham gia, có những công trường thủy nông lên tới hàng vạn người lao động hăng say, tích cực, khẩn trương. Kết quả của chiến dịch này là cơ sở vững chắc để thực hiện các biện pháp thâm canh kết hợp với chuyên canh toàn diện, mở rộng diện tích. Nhờ vậy, tổng diện tích gieo trồng năm 1979 đạt 30.840 ha, mặc dù chưa đạt so với kế hoạch nhưng đã tăng mạnh so với trước. Đáng chú ý là diện tích vụ đông tăng hơn nhiều so với mọi năm, có đơn vị tăng gấp 2-3 lần so với năm 1978 như Liêm Tiết, Liêm Phong, Liêm Thuận, Thanh Hà, Thanh Bình, Liêm Cần, Thanh Tuyền, Thanh Thủy, Thanh Nguyên... Huyện quan tâm đầu tư xây dựng vùng giống, đội giống, sân giống, kho giống đi đôi với việc xây dựng vùng mạ, đảm bảo kỹ thuật ngâm ủ mạ, đưa nhanh tỷ lệ giống mới có năng suất cao vào đồng ruộng, đặc biệt là việc thí điểm trồng khoai tây tách mầm. Đoàn Thanh niên đi đầu với 14 công trình tách mầm.

Để đảm bảo cung cấp đầy đủ và nâng cao chất lượng nguồn phân bón, huyện thành lập các công trường chuyên khai thác, chế biến và sử dụng bón; phát động phong trào tận dụng nguồn phân bắc, làm phân xanh bằng cách phát triển mạnh mẽ phong trào

nuôi bò hoa dâu, diên thanh, cúc đắng, tận dụng lá xanh. Các đội chế biến phân bón được thành lập ở nhiều xã thu hút từ 10-15% lao động. Hưởng ứng phong trào, Đoàn Thanh niên phát động thi đua "kiện tướng 4 mẫu bò hoa dâu" ở tất cả các chi đoàn. Phong trào tạo nên khí thế sôi nổi, thu hút được nhiều đoàn viên tham gia, hơn 100 đồng chí trở thành kiện tướng bò hoa dâu. Với những nỗ lực, cố gắng trong công tác làm thủy lợi, cũng như chuẩn bị chu đáo các khâu phân giống nên tổng sản lượng lương thực năm 1979 đạt 46.700 tấn, trong đó lúa đạt 44.174 tấn, tăng hơn năm 1978 là 5.040 tấn<sup>1</sup>.

Bước sang năm 1980, các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi hơn, trong đó đặc biệt chú trọng đến khâu giống. Các hợp tác xã chọn lọc xây dựng hệ thống giống 4 cấp, sử dụng giống tốt có năng suất cao, phù hợp với đồng đất từng vùng. Mặc dù vụ chiêm xuân thiếu nước, giống, thời tiết bất thường... nhưng đến ngày 4-3-1980, toàn huyện đã cấy được gần 12.000ha trên 13.000ha kế hoạch; diện tích được làm cỏ là 1.738ha. Các hợp tác xã chú trọng phân bón cho lúa, tăng cường phối hợp các loại phân chuồng, phân xanh và phân hoá học nên năng suất lúa có chiều hướng tăng, vụ chiêm năm 1980 đạt 18,5 tạ/ha (bằng 123% so với vụ chiêm năm 1979), nổi bật là hợp tác xã Liêm Tiết đạt 29,9 tạ/ha, Liêm Thuận đạt 23,9 tạ/ha.

Trong chăn nuôi, để giải quyết khó khăn về con giống, thức ăn, huyện chỉ đạo các hợp tác xã cố gắng giành 15% ruộng đất cho chăn nuôi tập thể. Một số biện pháp mới được áp dụng như

---

<sup>1</sup> Huyện ủy Kim Thanh: Báo cáo tình hình công tác năm 1979 và chương trình công tác năm 1980, ngày 15-1-1980.

hợp tác xã giao con giống, thức ăn, công điểm cho hộ, hộ giao thịt lợn hơi, phân bón cho hợp tác xã. Các hộ được giao khoán đều phấn khởi, tích cực chăm lo để đàn lợn tăng trưởng nhanh, vượt phần giao khoán của hợp tác xã đề ra. Nhờ đó, đàn lợn thịt, lợn nái khu vực hộ gia đình đều tăng. Tuy nhiên đàn lợn tập thể tăng chậm, Liêm Thuận là một trong những xã có quy mô chuồng trại lớn đạt 690 con, chỉ còn lại từ 120-310 con. Số lượng trâu, bò giảm nhiều so với các năm trước, sức kéo thiếu nghiêm trọng, nhiều nơi xã viên phải cuốc tay. Trước tình hình đó, huyện khuyến khích thành lập 6 trạm thú y dân lập, đẩy mạnh phòng dịch cho gia súc, gia cầm, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi. Bên cạnh đó, phong trào xây dựng "*Ao cá Bác Hồ*" được các hợp tác xã chú trọng mở rộng. Đến đầu năm 1980, tổng số diện tích nuôi thả cá đạt 34,85 ha.

Quá trình thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư và Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ đã bộc lộ những hạn chế cơ bản như trình độ quản lý không theo kịp với quy mô hợp tác xã, bộ máy công kênh, điều hành kém hiệu quả, thu nhập của xã viên không đảm bảo... đòi hỏi phải nhanh chóng khắc phục. Đầu năm 1979, các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức Đại hội xã viên, dân chủ thảo luận kế hoạch sản xuất, bầu ban quản lý, ban kiểm soát. Qua Đại hội, quyền làm chủ của xã viên được phát huy rõ rệt. Một số hợp tác xã quản lý tốt cả 3 mặt: quản lý sản xuất kinh doanh, quản lý lao động, quản lý tài vụ và hạch toán theo 43 tài khoản, hạn chế lãng phí, thất thoát. Nhiều hợp tác xã được chia nhỏ cho phù hợp với quy mô ruộng đất và trình độ quản lý, đưa tổng số hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện năm 1980 lên 64 hợp tác xã. Các đội sản xuất mạnh dạn khoán việc cho từng

nhóm, từng người lao động. Lao động được phân công theo hướng chuyên với công thức 4-1-2-3 (40% lao động cho trồng trọt, 10% chăn nuôi, 20% ngành nghề, 30% xây dựng cơ bản).

Trong lâm nghiệp: nhiều diện tích rừng được trồng mới hoặc trồng bổ sung bằng các loại cây như mơ, đót, dứa, chè, vải, nhãn và các loại cây dược liệu, diện tích đất trống, đồi trọc đã được phủ kín. Riêng Liêm Sơn đã phủ kín được 83 ha đồi, trồng 250.000 cây thông nhựa. Đầu năm 1980, sau đợt phát động Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác" toàn huyện trồng được 1.525.000 cây, tăng 10% so với năm 1979, bình quân 9 cây/người. Các xã Liêm Túc, Thanh Tâm, Thanh Hà, Liêm Sơn, Thanh Thủy, Thanh Chung, Liêm Thuận trồng vượt kế hoạch được giao.

Trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Đảng bộ phát động cán bộ, công nhân viên, xã viên ra sức khắc phục khó khăn về điện, vật tư, nguyên liệu, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo đẩy mạnh phong trào đồng khởi giành thắng lợi trong sản xuất. Nhiều đơn vị tìm tòi cách làm ăn mới, kết hợp 3 lợi ích, cải tiến phân phối, trả lương theo sản phẩm, thực hiện lương khoán và các hình thức tiền thưởng linh hoạt... để phát huy tính tích cực, tự giác của người lao động. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tự túc khai thác 50% vật tư. Nhiều đơn vị tự tìm kiếm vật tư, nhiên liệu và sản xuất mặt hàng mới như bột nhẹ, đá ganitô, đá đolômít, gốm thủ công mỹ nghệ...

Tuy nguồn vốn và vật liệu xây dựng thiếu thốn, song trong công tác xây dựng đã có nhiều cố gắng tập trung nâng cấp một số trục đường huyện, đắp đường liên thôn, liên xã, mua sắm phương tiện nên các hoạt động giao thông vận tải của huyện đã khắc phục khó khăn, vận chuyển kịp thời những mặt hàng chủ yếu. Năm

1980, toàn huyện có 1.600 tấn phương tiện gồm 8.262 xe cải tiến, 413 xe bò kéo, 167 thuyền trọng tải trên 1 tấn; vận tải đạt 145/175 tấn hàng hoá, 5.286 ngàn tấn/km. Những phương tiện này góp phần vào phong trào "giải phóng đôi vai" trong nông nghiệp và lưu thông.

Trước khó khăn chung của tình hình kinh tế - xã hội, cùng với chủ trương đẩy mạnh sản xuất, Huyện ủy chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tiết kiệm tiêu dùng, kêu gọi nhân dân cho Nhà nước vay, bán thêm lương thực để cân đối trên địa bàn. Phong trào tự túc và tiết kiệm lương thực trong các cơ quan diễn ra rất sôi nổi, đã có 211 đơn vị cấy được 253 ha. Nhiều cơ quan tự nguyện trừ tiêu chuẩn lương thực từ 1 đến 2 tháng trong năm. Huyện đã tích cực khai thác nguồn lương thực bổ sung tại chỗ và thu mua thêm sản ở Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú cung cấp cho nhân dân. Mặc dù vấn đề thiếu lương thực đang là sức ép khá căng thẳng, song công tác đảm bảo nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước vẫn được thực hiện đạt yêu cầu đề ra. Năm 1980, toàn huyện đã nhập được 435 tấn thóc (đạt 109% kế hoạch), 290 tấn màu (đạt 140% kế hoạch), nhiều đơn vị nhập kho nhanh gọn như: Liêm Cần, Thanh Lưu, Thanh Phong...

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-TU về cải cách giáo dục, phong trào thi đua 2 tốt được huyện chỉ đạo ngành Giáo dục mở rộng ở tất cả các cấp học. Các ngành học mẫu giáo và phổ thông phát triển đồng đều. Chất lượng giáo dục được nâng lên: Năm học 1978-1979, số học sinh tốt nghiệp cấp II đạt 78%; 100% số cháu vỡ lòng lên lớp 1; học sinh Trường cấp III B Thanh Liêm thi tốt nghiệp đạt 96,1% và Trường cấp III A Thanh Liêm đạt 89,5%; toàn huyện phổ cập lớp 2; một số xã phổ cập cấp I. Ngành

bổ túc văn hoá đã phổ cập cấp I cho toàn dân. Nổi bật trong phong trào này là Đoàn Thanh niên. Đoàn tổ chức tốt phong trào học tập, bổ túc văn hóa, chuyên môn kỹ thuật cho thanh niên với phương thức "vừa học vừa làm", kết quả là gần 1.000 đồng chí theo học tại 13 lớp ở tất cả các xã, trong đó Thanh Nghị, Thanh Nguyên là những cơ sở đoàn có phong trào bổ túc văn hóa khá.

Năm 1980, Nhà nước tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ lớn và phong trào "*Rước đuốc Bác Hồ*", nhiều hoạt động hưởng ứng như thi đua lao động sản xuất, học tập diễn ra sôi nổi ở khắp nơi trong huyện. Toàn huyện tổ chức được 33 đội văn nghệ nghiệp dư, nhiều phòng đọc với nhiều đầu sách, báo phục vụ nhân dân. Các hoạt động chiếu bóng, triển lãm nhỏ được tổ chức rộng rãi. Hệ thống truyền thanh phát triển rộng ở cơ sở qua hệ thống đài và loa phát thanh. Các hoạt động văn hoá, thông tin còn góp phần xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan.

Phong trào thi đua thực hiện "*Năm dứt điểm*" của ngành Y tế<sup>1</sup> được cấp uỷ các cấp chỉ đạo sát sao. Các ổ dịch bị dập tắt, tỷ lệ tiêm chủng các bệnh ho gà, bại liệt... đạt 93%. Năm 1979, huyện được Bộ Y tế công nhận là huyện hoàn thành trồng, chế biến thuốc Nam và đặt vòng tránh thai. Huyện thành lập công trường đồ nấp hổ xí bán cho dân với giá hợp lý; ở mỗi xã thành lập một đội xây dựng được tập huấn về kỹ thuật, thiết kế để giúp các hộ xây dựng công trình vệ sinh đúng quy cách, đồng thời hỗ trợ thêm một phần vật liệu và công xây dựng cho mỗi công trình.

---

<sup>1</sup> Dứt điểm 3 công trình vệ sinh (hồ xí 2 ngăn, giếng nước, nhà tắm); vận động sinh đẻ có kế hoạch; quản lý sức khoẻ; trồng và sử dụng thuốc nam; kiện toàn tổ chức y tế.



Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Chi thị số 72 của Trung ương Đảng về công tác phát triển đảng viên, Đảng bộ chú ý giáo dục và bồi dưỡng các đối tượng tạo nguồn bổ sung vào đội ngũ của Đảng. Năm 1979, toàn huyện có 1.800 thanh niên tiên tiến (ở 23/110 cơ quan xí nghiệp, 11/40 xã, thị trấn) được học lớp đối tượng Đảng; Đảng bộ đã lựa chọn và kết nạp được 91 đảng viên, tăng gần gấp 3 lần năm 1978<sup>1</sup>.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 15 của Bộ chính trị (3-2-1979), Chi thị số 83 của Ban Bí thư Trung ương, công tác xây dựng Đảng năm 1980 tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là tiến hành phát triển đảng viên (đợt 3-2-1980)<sup>2</sup> gắn với xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Qua thực hiện phát triển đảng viên đã phân loại đúng, xử lý kỷ luật nghiêm đối với những người không đủ tư cách, nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Trong số 150 tổ chức cơ sở đảng có 15% chi, đảng bộ đạt vững mạnh và trong sạch; 62,5% đạt khá; 11,4% đạt trung bình và 0,4% chi, đảng bộ kém. Công tác kiểm tra được tiến hành tương đối toàn diện cả đảng viên, tổ chức đảng, tài chính đảng, xử lý kỷ luật, kiểm tra đột xuất những đảng viên có biểu hiện không chấp hành chính sách của Đảng. Các vụ việc được kiểm tra xử lý kịp thời, nhất là những hành vi tham ô, móc ngoặc, mất dân chủ trong Đảng. Trong năm 1979, đã xử lý 309 vụ, trong đó có 39 vụ là chi uỷ, đảng uỷ.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chú trọng xây dựng chính quyền gắn với thực hiện Nghị quyết 33/CP của

---

<sup>1</sup> Báo cáo tình hình công tác năm 1979 và chương trình công tác năm 1980, ngày 15-1-1980.

<sup>2</sup> Trong đợt phát triển có 14 đơn vị với 36% tổng số đảng viên được phát triển.

Hội đồng Chính phủ. Thực hiện sự phân cấp của tỉnh, từ ngày 1-1-1979, một số công ty như Công ty thương nghiệp bán lẻ, Công ty đại lý cung ứng vật tư được giao cho huyện quản lý. Huyện xây dựng đề án sắp xếp 8 ban để tỉnh duyệt. Tuy nhiên một số ngành vẫn chưa phân cấp cho huyện cụ thể, biên chế hành chính vẫn vượt số quy định.

Mặt trận Tổ quốc các cấp huyện bồi dưỡng được 457/489 ủy viên, 2.560/5.831 đồng chí tổ trưởng, tổ phó mặt trận<sup>1</sup>, phát huy tác dụng tích cực, giúp các cấp ủy, chính quyền cơ sở lãnh đạo, điều hành tốt mọi công tác. Mặt trận đã tập hợp, tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào cách mạng, giữ vững khối đoàn kết toàn dân, điển hình là các phong trào trồng cây, gửi tiền tiết kiệm, ủng hộ nhân dân vùng lũ lụt... Năm 1979, đã quyên góp được 5.863 đồng, 4.768kg thóc ủng hộ vùng lũ lụt; 35.000 đồng và 34 tấn thóc, 5 tấn gà ủng hộ quân và dân biên giới phía Bắc.

Giữa năm 1979, Công đoàn huyện được thành lập, nhanh chóng kiện toàn tổ chức, tập trung vào nhiệm vụ giáo dục, vận động đoàn viên, cán bộ, công nhân viên chức gương mẫu tham gia các phong trào cách mạng như phong trào giành "*Ba điểm cao*"; "*Xây dựng tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa*"... mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần ổn định kinh tế xã hội và đời sống cán bộ, công nhân viên.

Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phát động mạnh mẽ phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Sau cuộc chiến

---

<sup>1</sup> Báo cáo tình hình công tác năm 1979 và chương trình công tác năm 1980, ngày 15-1-1980.

tranh ở biên giới phía Bắc, phụ nữ huyện phát động phong trào học tập tấm gương liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm, người phụ nữ trẻ đã anh dũng chống lại quân xâm lược. Hầu hết phụ nữ trong huyện tham gia làm tăng giờ, tăng buổi với 337.205 ngày công; quyên góp được 3.372 đồng, 3.800 quả trứng tặng các gia đình liệt sĩ neo đơn, gia đình khó khăn. Phụ nữ cũng là lực lượng đi đầu trong phát triển chăn nuôi, kinh tế phụ gia đình, nhất là trong phát triển đàn lợn. Số hộ chị em nhận nuôi 2-3 con lợn chiếm 12.980/15.785 hộ<sup>1</sup>. Có 82% số chị em dự bình bầu đạt tiêu chuẩn "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*".

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng thanh niên luôn hăng hái đi đầu trong các phong trào. Đoàn đã phát động đoàn viên học tập gương đoàn viên điển hình Nguyễn Bá Lập, thực hiện tốt phong trào "*Ba xung kích làm chủ tập thể*" trên nhiều lĩnh vực. Năm 1979, Đoàn xây dựng 45 công trình thanh niên như "xe máy thanh niên", "buồng máy, quầy hàng thanh niên", "đoàn thuyền thanh niên"... Trong phát triển nông nghiệp, Đoàn phát động xây dựng "*Cánh đồng thâm canh quyết thắng 10 tấn*", đảm nhiệm các công việc khó khăn như làm thủy lợi, phân bón, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Năm 1980, thanh niên toàn huyện làm được 12.000 tấn phân bón, 360 tấn phân xanh, từ 3 đến 5 mẫu bèo hoa dâu; tham gia nhận ruộng tăng sản, thực hiện 39 công trình 26-3... Công tác tập hợp đoàn viên và tham gia xây dựng Đảng cũng đạt kết quả cao. Năm 1980, Đoàn đã kết nạp được 11.000 đoàn viên và giới thiệu cho Đảng 1.800 đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

---

<sup>1</sup> Báo cáo tình hình công tác năm 1979 và chương trình công tác năm 1980, ngày 15-1-1980.

Là địa bàn có tính trọng yếu của tỉnh Hà Nam Ninh nên việc tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang trong tình hình mới được Đảng bộ Kim Thanh hết sức coi trọng, đồng thời cũng được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo cụ thể và kịp thời. Thực hiện Nghị quyết 250 của Bộ Chính trị về công tác tuyển quân xây dựng quân đội thường trực theo hướng chính quy, hiện đại, việc học tập Luật nghĩa vụ quân sự được thực hiện rộng rãi từ Đảng bộ đến các đoàn thể nhân dân. Tháng 8-1978, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhận định tình hình và đề ra những nhiệm vụ cụ thể về tăng cường lực lượng an ninh, quốc phòng. Sau Hội nghị, toàn Đảng bộ mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng về tình hình và nhiệm vụ mới, nêu cao quyết tâm hành động cách mạng, đẩy mạnh sản xuất... Điểm nổi bật trong nhiệm vụ quốc phòng và an ninh của huyện là tập trung giáo dục và đề cao tinh thần cảnh giác trong nhân dân, mài sắc ý chí chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của kẻ thù; tiếp tục động viên phong trào nhập ngũ, chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quê hương.

Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ, Huyện ủy cùng cơ quan quân sự huyện tiến hành Hội nghị bồi dưỡng chính trị về các nội dung trong Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương, Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, sau đó tiếp tục quán triệt đến 39 xã, 1 thị trấn và 73 đơn vị tự vệ. Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức các lực lượng phù hợp với yêu cầu mới gắn với nội dung phong trào thi đua quyết thắng và cuộc vận động do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động. Thành lập các đơn vị dự bị động viên, dân quân cơ động và các lực lượng chiến đấu tại chỗ của xã, huyện. Hình thành 2 cụm chiến đấu Ba Sao và thị

trấn Hà Nam, huấn luyện và thực tập theo các phương án tác chiến tại chỗ và cơ động chiến đấu.

Những năm 1978-1979, do chiến tranh ở hai đầu biên giới ngày càng căng thẳng, yêu cầu phải bổ sung thêm lực lượng quân đội. Thực hiện Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, huyện Kim Thanh động viên hàng nghìn thanh niên lên đường ra trận. Mặc dù ở vào thời điểm khó khăn do thiên tai bão lũ liên tiếp xảy ra, sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng nề, yêu cầu về nguồn nhân lực khôi phục sản xuất, làm thủy lợi đặt ra hết sức cấp bách, nhưng trước nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Huyện ủy chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung cao nhất cho công tác nghĩa vụ quân sự với mức huy động lực lượng năm sau cao hơn năm trước.

Huyện ủy chỉ đạo các ngành, đoàn thể phối hợp với chính quyền chủ động xây dựng phương án bố phòng và tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, tăng cường lực lượng ở các xã trọng điểm. Dân quân tự vệ được sắp xếp thành 3 lực lượng<sup>1</sup>, được biên chế thành trung đội, đại đội, huấn luyện kỹ càng, trang bị vũ khí, khí tài tương đối đầy đủ. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng thành trung đoàn, tiểu đoàn. Các Ban chỉ huy xã đội, đại đội, trung đội được kiện toàn, lực lượng dân quân chiếm 12% dân số, tự vệ chiến đấu chiếm 50% cán bộ, nhân viên. Một số cán bộ, hạ sỹ quan đã chuyển ngành, phục viên còn đủ điều kiện sức khỏe được động viên và sẵn sàng trở lại quân đội. Trình độ tổ chức chỉ huy và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang được nâng lên, toàn huyện trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

---

<sup>1</sup> Chiến đấu cơ động tại chỗ, hậu cần và an ninh.

Công tác tuyển quân được các xã thực hiện tốt, nhiều xã hoàn thành xuất sắc như Thanh Tân đạt 158%, Liêm Túc đạt 151%, Liêm Thuận đạt 130%. Với thành tích đó huyện được nhận cờ thưởng của Quân khu III. Phong trào viết đơn tình nguyện, cầm súng chiến đấu của tuổi trẻ Kim Thanh diễn ra sôi nổi ở các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các khối phố, làng xã. 1.200 đoàn viên thanh niên đã viết thư bằng máu tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Ngay trong tháng 2-1979, chỉ trong 15 ngày huyện đã động viên được 1.200 chiến sỹ, thành lập một trung đoàn dự bị động viên, biên chế thành 3 tiểu đoàn và 1 đại đội pháo. Huyện uỷ cử đồng chí Trịnh Xuân Duyên - Thường vụ Huyện uỷ, Phó Chủ tịch thường trực huyện Kim Thanh làm Bí thư Đảng uỷ Trung đoàn kiêm Chính uỷ Trung đoàn. Tại lễ ra quân, Trung đoàn đã được Bộ Tư lệnh Quân khu III giao nhiệm vụ và trao cờ Quyết chiến quyết thắng, kịp thời chi viện biên giới phía Bắc. Ngoài ra, toàn huyện có 5 đại đội quân dự nhiệm chi viện cho mặt trận Hoàng Liên Sơn.

Thực hiện xây dựng pháo đài quân sự cấp huyện, Huyện uỷ chủ trương sắp xếp và tổ chức lại lực lượng dân quân tự vệ ở tất cả các cụm xã, các xã theo hướng cơ động, tinh nhuệ, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, có khả năng hỗ trợ đắc lực cho bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Tuỳ theo địa hình, vị trí từng địa bàn mà tổ chức thành các cụm chiến đấu và thực tập huấn luyện các phương án tác chiến và hiệp đồng chiến đấu trong từng cụm. Hầu hết cơ quan, trường học, xí nghiệp, công, nông trường đều thành lập được đội dân quân, tự vệ. Cơ quan quân sự huyện tích cực thực hiện vai trò tham mưu với cấp uỷ trong công tác tổ chức huấn luyện các phân đội, các cụm chiến đấu đúng phương

thức tác chiến mới, sát thực tế địa bàn. Công tác hậu phương quân đội được phát động thành những phong trào sôi nổi như phong trào ủng hộ đồng bào biên giới với số tiền quyên góp lên đến 30.163 đồng, 19.377kg lương thực; phong trào góp tre nửa làm công sự chiến đấu với trên 2 vạn cây tre; đã đón nhận 512 cháu ở các tỉnh biên giới sơ tán về yên tâm học tập tại địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, những hoạt động tích cực của quân và dân Thanh Liêm đã góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, chặn đứng hành động xâm lược của kẻ thù, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh ở cả khu vực nông thôn, thị trấn và cơ quan xí nghiệp. Ngày 15-7-1978, Huyện uỷ ra Thông tri số 2 nhằm tăng cường xây dựng lực lượng công an xã, lực lượng dân quân và các đội tự vệ. Các Đảng bộ, chi bộ cơ sở đã nhanh chóng bổ sung biên chế, bổ sung lực lượng nòng cốt là đảng viên và đoàn viên thanh niên vào các lực lượng an ninh với tỷ lệ trên 50%.

Xuất phát từ yêu cầu của tình hình nhiệm vụ và đặc điểm của huyện, các tổ an ninh nhân dân được xây dựng và phát huy vai trò bảo vệ trật tự an toàn xã hội ngay trong cộng đồng dân cư. Liêm Thuận được chọn là xã thí điểm tổng kết công tác an ninh để các xã trao đổi học tập. Qua thực tế xây dựng mô hình thí điểm, Liêm Thuận đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hạn chế số vụ vi phạm pháp luật, các vụ trọng án đã khám phá và giải quyết kịp thời. Tài sản của nhà nước, tập thể, của nhân dân được bảo vệ, đời sống nhân dân ổn định kể cả trong thời gian có mưa lũ.

Trong khoảng thời gian 5 năm (1975-1980), Đảng bộ Thanh Liêm, Đảng bộ Kim Thanh kiên cường lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ huyện, các nhiệm vụ của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ I và thứ II. Với sự đoàn kết nhất trí, phát huy tinh thần tự lực, dám nghĩ, dám làm, huyện đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt những thành tích quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước, tạo dựng cơ sở vật chất cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa - giáo dục - y tế. Tuy nhiên, trong khó khăn chung của cả nước, công tác lãnh đạo của Đảng bộ còn nhiều hạn chế, đặt ra cho Đảng bộ những yêu cầu mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn mới.

## II. BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC (1981-1985)

### 1. Tái lập huyện Thanh Liêm, bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

Ngày 9-4-1981, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 151/CP về điều chỉnh địa giới một số huyện, thị xã thuộc tỉnh Hà Nam Ninh, huyện Kim Thanh được chia thành thị xã Hà Nam, huyện Kim Bảng và huyện Thanh Liêm<sup>1</sup>. Sau khi tái lập huyện, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 603, chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Liêm gồm 25 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chính Thiện được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện

---

<sup>1</sup> Trong thời gian này, xã Thanh Chung chia tách thành 2 xã Thanh Châu và Liêm Chung, Thanh Châu cắt về thị xã Hà Nam. Ngày 1-1-1983, xã Thanh Giang tách thành 2 xã Liêm Chính và xã Liêm Tuyên, cắt Liêm Chính về thị xã Hà Nam.



uy, đồng chí Lê Dương Hân làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trịnh Xuân Duyên phụ trách Ủy ban hành chính.

Như vậy, sau 4 năm hợp nhất với huyện Kim Bảng và thị xã Hà Nam, đến tháng 6-1981, huyện Thanh Liêm được tách thành đơn vị hành chính độc lập, có phạm vi và quy mô vừa phải, là điều kiện tốt để Đảng bộ lãnh đạo phù hợp với thực tế điều kiện sản xuất, trình độ quản lý và cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như bố trí cán bộ sát với thực tế công việc, thuận lợi với từng địa bàn. Từ đó, có thể tập trung mọi nỗ lực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ bản là tăng cường quản lý kinh tế, củng cố hoạt động sản xuất nông nghiệp, bảo đảm lương thực, hàng tiêu dùng thiết yếu để ổn định cuộc sống của nhân dân, xây dựng và kiện toàn cấp huyện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Là một huyện mới được tái lập, quy mô sản xuất thay đổi, tổ chức bộ máy cũng phải kiện toàn cho phù hợp; lại thêm nhiệm vụ nhận bàn giao tài sản, cơ sở vật chất của huyện cũ; các cơ quan trong hệ thống chính trị huyện mới cũng chưa có trụ sở làm việc,... đặt ra yêu cầu phải xây dựng cơ sở vật chất, trang bị mới cho từng đơn vị<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, Đảng bộ phải khẩn trương xây dựng được phương hướng, nhiệm vụ phù hợp và sớm có biện pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đề ra... Những khó khăn, thử thách trong ngày đầu tái lập huyện không làm nản lòng Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm mà ngược lại, càng củng

---

<sup>1</sup> Sau khi tái lập, Huyện đề nghị Chính phủ cho xây dựng trụ sở của Huyện ở xã Thanh Hà (vị trí cũ). Trong khi chờ cấp trên quyết định, các cơ quan của huyện phải ở nhờ địa điểm của khu Nhà máy nước và một số cơ quan của Thị xã Hà Nam trong 6 tháng. Đến tháng 11-1981, Đảng bộ quyết định chuyển trụ sở về Non (Thanh Lưu).

cố thêm quyết tâm nỗ lực vươn lên. Đảng bộ đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng trong toàn huyện, từ đó cán bộ đảng viên và nhân dân trong huyện đoàn kết, nhất trí vươn lên, thấy được sự cần thiết của việc điều chỉnh địa giới hành chính.

Huyện Thanh Liêm được tái lập đúng vào thời điểm Đảng ta đẩy nhanh việc tìm tòi đổi mới và bắt đầu từng bước đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, trong đó đặc biệt quan trọng là Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (ngày 13-01-1981) về việc cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100). Khoán sản phẩm là một hình thức quản lý sản xuất và trả công người lao động, gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp; phát huy tính tự giác của xã viên, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và chế độ làm chủ tập thể, tinh giản bộ máy quản lý hợp tác xã, thúc đẩy việc tăng cường cơ sở vật chất của hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 mở ra một hướng đi mới, cho phép bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và lao động của từng hộ xã viên, khuyến khích người lao động hăng hái, tích cực sản xuất, tận dụng đất đai, phân bón, thâm canh nâng cao năng suất cây trồng để có thêm phần sản phẩm vượt khoán, đem lại hiệu quả kinh tế cho cả xã viên và hợp tác xã.

Chỉ thị 100 được nông dân cả nước nói chung và Thanh Liêm nói riêng phấn khởi đón nhận và nhanh chóng được thực hiện rộng rãi. Huyện ủy Thanh Liêm tìm hướng vận dụng sáng tạo Chỉ thị 100 vào thực tế địa phương, đồng thời tiến hành sắp xếp, tổ chức lại quy mô các hợp tác xã cả về diện tích và lao động cho phù hợp với từng vùng. Những hợp tác xã quy mô quá

lớn, bộ máy công kênh được tổ chức lại. Toàn huyện có 31 hợp tác xã trong đó có 11 hợp tác xã quy mô toàn xã, bình quân mỗi hợp tác xã có 10 đội sản xuất, 770 hộ, 2.856 khẩu, 1.008 lao động và 249,84 ha đất canh tác.

Trên cơ sở nắm vững và thực hiện nghiêm túc mục đích, nguyên tắc và phương hướng cải tiến công tác khoán theo Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IV) và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương đề ra, Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn chặt chẽ việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây trồng vật nuôi. Bước đầu, huyện chỉ đạo giao khoán từ 10-15% rồi nâng lên 50% diện tích, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, uốn nắn, sửa chữa sai sót. Đến tháng 4-1981, toàn huyện có 82,4% số hợp tác xã nông nghiệp thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, một số hợp tác xã giao khoán cố định cho hộ xã viên. Với phương châm vừa áp dụng, vừa bổ sung, huyện đã từng bước cải tiến hình thức khoán bao gồm "khoán việc" và "khoán sản phẩm" của hợp tác xã cho đội sản xuất và xã viên, gắn với chấn chỉnh tổ chức, cải tiến công tác quản lý hợp tác xã. Chú trọng áp dụng các biện pháp quản lý đối với tư liệu sản xuất, cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã, tránh tình trạng ồ ạt giao khoán mà để lãng phí, hư hỏng tài sản tập thể.

Bước vào thực hiện cơ chế mới, khí thế lao động sản xuất của xã viên ở các hợp tác xã rất sôi nổi, tích cực. Một số hợp tác xã có bình quân ruộng đất cao, trước đây thường để lãng phí, nay đã tận dụng cấy hết diện tích canh tác; việc san gheñh lấp trũng, cải tạo mặt bằng đồng ruộng, đắp bờ giữ nước được thực hiện tốt hơn. Trình độ thâm canh của bà con nông dân nhìn chung được nâng lên, thời vụ đảm bảo, năng suất lao động tăng hơn trước. Do

khoán mới đòi hỏi phải đề ra định mức hợp lý đối với từng loại ruộng nên cùng với việc phát huy dân chủ, thảo luận tập thể và công khai định mức khoán, công tác kế hoạch cũng được nâng cao. Tình trạng rong công, phóng điểm, kế hoạch lòng lèo, định mức không rõ ràng trước đây được khắc phục vì khi đã định mức và giao khoán thì các đội sản xuất, nhóm người lao động phải tích cực lao động để thu được lợi ích từ việc vượt khoán. Nhiều gia đình sau khi nhận khoán đã tận dụng lao động chính, lao động phụ,... tranh thủ sản xuất; đi sớm, về muộn, lao động chăm chỉ, không còn tình trạng phải đôn đốc, thúc giục như trước... Sự vận dụng đúng đắn phù hợp một chủ trương lớn của Đảng vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp của huyện đem lại hiệu ứng tích cực, không chỉ biểu hiện ở kết quả sản xuất mà quan trọng hơn đã giúp mỗi người nông dân tìm lại được động lực lao động, tình yêu với ruộng đất và cây trồng...

Mặc dù việc thực hiện Chỉ thị 100 mới chỉ trải qua một thời gian ngắn song nền nông nghiệp Thanh Liêm đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ thực trạng năng suất và sản lượng lương thực sụt giảm mạnh, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm, đến năm 1981, sản xuất nông nghiệp liên tiếp thắng lợi cả 2 vụ chiêm và mùa; tổng sản lượng lương thực đạt 29.999 tấn, so với năm 1980 tăng 69%. Tiếp đó, năm 1982 cũng được mùa liền hai vụ, nhất là vụ chiêm xuân, năng suất lúa đạt bình quân 26,7 tạ/ha, sản lượng đạt 18.603 tấn, là vụ có năng suất cao nhất so với trước. Khu vực vùng ven Đáy, kể cả những xã ở Tây Đáy cũng được mùa nhiều vụ. Trong toàn huyện, nhiều hợp tác xã đạt năng suất trên 5 tấn/ha như Nội Chiêu 5,8 tấn, Bắc Sơn 5,9 tấn, Đông Nghị 5,9 tấn, Trung Lương 5,5 tấn, Thanh Phong 5,4 tấn...

Hai năm với 4 vụ mùa khoán thắng lợi là điều chưa từng có trong hàng chục năm ở vùng đồng trũng, đưa Thanh Liêm trở thành một "hiện tượng" trong tỉnh. Được mùa trước hết là kết quả của phong trào quần chúng hưởng ứng chủ trương, cơ chế mới, đồng thời cũng là thước đo chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu quả thực hiện của Ủy ban nhân dân và các cấp, ngành. Từ kết quả vượt trội của sản xuất, Thanh Liêm trở thành huyện dẫn đầu tỉnh về hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Hơn thế, được công nhận là huyện giỏi trong cả nước<sup>1</sup>. Năm 1982, toàn huyện huy động 7.324 tấn lương thực, trong đó thuế nghĩa vụ ổn định 4.200 tấn, thu mua thoả thuận 3.124,9 tấn<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, phần tích lũy của tập thể cũng tăng nhanh, hầu hết xã viên đã có dự trữ lương thực, đời sống được cải thiện căn bản.

Tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã chỉ rõ những khó khăn lớn của tình hình đất nước, nghiêm túc phê phán tư tưởng nóng vội, chủ quan... Về đường lối phát triển kinh tế, Đại hội đề ra mục tiêu trong 5 năm (1981-1985) tập trung phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp lên một bước sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng trong một cơ chế nông - công nghiệp hợp lý.

Ngày 30-10-1982, Đảng bộ huyện Thanh Liêm tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI với sự tham dự của 180 đại biểu chính

---

<sup>1</sup> Theo *Báo Hà Nam Ninh*, số 775, ngày 22-7-1983.

<sup>2</sup> Các xã có mức huy động cao là Thanh Hương: thóc nghĩa vụ 350 tấn, bán giá cao 6 tấn, đổi hàng 14 tấn, đổi đạm 50 tấn; Thanh Bình thóc nghĩa vụ 200 tấn, bán giá cao 42 tấn, cho Nhà nước vay 23 tấn, đổi đạm 30 tấn...

thức và 18 đại biểu dự khuyết. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III (1-1982), đồng thời đánh giá khách quan những thuận lợi và khó khăn sau 1 năm tái lập huyện, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu của Đảng bộ trong những năm tới là: tiếp tục xây dựng kinh tế theo hướng tập trung sức đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là giải quyết căn bản và sớm cân đối được lương thực, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, từng bước xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp trong địa bàn toàn huyện. Về mục tiêu cụ thể, đến năm 1983 phải tự cân đối được lương thực trên lãnh thổ, có một phần dự trữ và trao đổi; phải có một đầm thâm canh đạt từ 6 tấn trở lên, không còn hợp tác xã đạt dưới 4 tấn<sup>1</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khoá XXI gồm 31 uỷ viên, trong đó có 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Chính Thiện tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện uỷ, Phó Bí thư là các đồng chí Lê Dương Hân và đồng chí Bùi Văn Phúc.

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra là nhiệm vụ hết sức khó khăn trong điều kiện huyện vừa tái lập, nguồn ngân sách, tổ chức bộ máy còn bất cập. Bên cạnh đó, huyện có những thuận lợi lớn và căn bản đó là: tiềm năng lao động, tài nguyên thiên nhiên, tính cần cù sáng tạo của người dân Thanh Liêm, sự đúc rút kinh nghiệm qua các chặng đường lãnh đạo cách mạng của Đảng bộ. Đây là những "vốn" quý, là hành trang để Đảng bộ và nhân dân huyện Thanh Liêm bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

---

<sup>1</sup> Theo *Báo Hà Nam Ninh*, số 705, ngày 16-11-1982.

Căn cứ vào đặc điểm điều kiện tự nhiên, Huyện ủy, chính quyền huyện đã chia huyện thành 2 vùng sản xuất nông nghiệp:

+ Vùng đồng bằng chiêm trũng<sup>1</sup> đang được cải tạo, có điều kiện thâm canh và mở rộng diện tích cây lúa; cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi lợn, gia cầm.

+ Vùng đồi núi<sup>2</sup>: Đất đồi hình thành các thung lũng, chất đất chủ yếu là pephatic, mácgatic, có khả năng trồng các cây công nghiệp ngắn và dài ngày; chăn nuôi gia súc lớn...

Hướng tới xây dựng cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XXI, Đảng bộ xác định thế mạnh của từng vùng kinh tế, từ đó hình thành các phương án khai thác, sản xuất phù hợp. Tuy nhiên, ưu tiên hàng đầu vẫn là tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm bằng việc áp dụng triệt để và hiệu quả hơn nữa Chỉ thị 100, đẩy mạnh các biện pháp thủy lợi, thâm canh.

Với định hướng đó, trong nông nghiệp, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tiếp tục đột phá ở khâu giống, mục tiêu phải đạt 90% giống lúa mới trên đồng ruộng. Qua khảo sát thực nghiệm và khu vực hoá trên diện tích canh tác, xác định được bộ giống lúa chiêm xuân phù hợp với đồng đất Thanh Liêm như C37, V14, CR203 và bộ giống lúa mùa cấy chân ruộng trũng, chịu ngập úng, chống đổ, chống sâu bệnh gồm có: Masurin, NK91, IR 42... Bám sát bộ giống này, huyện phấn đấu tự cung cấp đủ nhu cầu về giống, đạt tiêu chuẩn cấp II phục vụ cho thâm

---

<sup>1</sup> Gồm 10.415 ha đất nông nghiệp, trong đó đất canh tác là 9.297 ha và 1.400 ha đất bãi ven sông Đáy.

<sup>2</sup> Tổng diện tích núi đá vôi là 2.088 ha.

canh và giao cho các hợp tác xã chủ động chọn lọc và bảo quản tốt các giống mới, đảm bảo độ nảy mầm cao, đồng thời cho mở rộng trạm giống lúa cấp II Thanh Tuyên. Các hợp tác xã chọn những giống lúa tốt, thích hợp với điều kiện sản xuất từng vùng, từng mùa vụ, nhân nhanh hệ thống giống lúa 4 cấp để cung cấp cho sản xuất đại trà; trích quỹ tập thể đầu tư xây dựng vùng giống, đội giống, sân giống, kho giống.

Ngoài những điển hình thâm canh như Thanh Nguyên, Liêm Tiết, nhiều hợp tác xã do thực hiện tốt khâu giống nên năng suất tăng cao, như hợp tác xã toàn xã Thanh Phong. Năm giữa đồng trũng, bình quân ruộng đất cao, 4,7 sào/người, những năm 1979, 1980, năng suất lúa chỉ đạt trên 20 tạ/ha. Từ khi thực hiện khoán mới, sự vươn lên trong tổ chức chỉ đạo của chi bộ, sự điều hành hiệu quả của Ban quản trị, sản xuất ở Thanh Phong thực sự bùng ra. Những năm 1981, 1982 đều được mùa, trên 600 hộ vượt khoán, không có hộ hụt khoán, năng suất trung bình gần 43 tạ/ha. Trên đà thắng lợi, hợp tác xã động viên xã viên đẩy mạnh thâm canh, áp dụng giống mới. Kiên quyết thay các giống cũ đã thoái hoá bằng những giống phù hợp với đồng đất Thanh Phong trong đó vụ chiêm xuân chủ lực là NN8 chiếm 80%, còn lại 20% là các giống 424, 184. Vụ mùa thay thế phần lớn bằng giống Mộc Tuyên thuần chủng, N22. Khắc phục hiện tượng lẫn giống trên một cánh đồng trong những năm trước, hợp tác xã dồn sức lập đội chuyên sản xuất giống, xây dựng lại hệ thống kho giống, sân phơi... Bên cạnh đó, Thanh Phong giải quyết hàng loạt vấn đề về sức kéo, làm đất, nước, phòng sâu bệnh và nhờ vậy liên tục trong các vụ mùa năm 1984, 1985 luôn trong tốp các hợp tác xã dẫn đầu huyện về năng suất.



Những kinh nghiệm về khâu giống lúa ở Thanh Phong được nhiều hợp tác xã áp dụng. Ủy ban nhân dân huyện cử chuyên viên Phòng Nông nghiệp xuống hỗ trợ từng hợp tác xã hướng dẫn cấy giống mới đúng kĩ thuật, kịp thời vụ; hướng dẫn kỹ thuật ngâm ủ mạ, bảo vệ mạ, gieo mạ nền cứng, đảm bảo cơ cấu giống và mật độ cấy. Khuyến khích bằng biện pháp tăng công điểm đối với các hợp tác xã, các đội chuyên sản xuất giống lúa.

Ở vùng đồng bằng chiêm trũng, đất chua, nghèo lân, lượng mùn thấp, để phát huy tối đa đặc tính giống, vấn đề cải tạo đất được tiến hành đồng bộ. Được sự trợ giúp của Sở Nông nghiệp, Viện khoa học - kỹ thuật nông nghiệp, huyện cử cán bộ kỹ thuật điều tra, khảo sát, phân tích chất đất, bước đầu lập bản đồ nông hoá cho 12 hợp tác xã. Tiến hành nâng cao hiệu quả sử dụng các phương pháp cải tạo đất đồng chiêm, nhất là tăng tỉ lệ bón đạm và lân.

Sau theo dõi thử nghiệm trên 3.400 ha ở 12 hợp tác xã, huyện mạnh dạn triển khai xây dựng lại bản đồ nông hoá ở 19 hợp tác xã còn lại. Dựa vào đó, các hợp tác xã có kế hoạch bón phân, cải tạo đất, hiệu quả của đạm, lân trên đồng đất trũng đã phát huy nhiều tác dụng<sup>1</sup>. Ngoài ra, phong trào toàn dân làm phân chuồng, phân xanh...tiếp tục được đẩy mạnh. Các hợp tác xã củng cố các đội chuyên chế biến và sản xuất phân bón, phân đầu tăng nhanh lượng phân chuồng...

Địa hình đặc thù thấp trũng nhưng không đồng đều khiến nhân dân Thanh Liêm đổ bao công sức trong nhiều thập kỷ mới cơ bản hình thành được hệ thống mương máng, thủy nông trên

---

<sup>1</sup> Bón 1kg súppe lân tăng được từ 2 - 2,5kg thóc.

đồng ruộng. Nhưng năng lực tưới, tiêu của hệ thống đề chủ động chống úng, phòng hạn vẫn còn hạn chế. Phần lớn ruộng đất luôn trong trạng thái "chưa mưa đã úng, chưa nắng đã hạn", đang hạn nhưng chỉ một trận mưa lớn đã phải xả mương tiêu úng. Vấn đề nổi lên là để đảm bảo năng lực tiêu nước trên hệ thống thủy nông thì lực lượng chủ lực và phát huy hiệu quả tốt nhất vẫn là máy bơm điện. Muốn nâng cao được diện tích lúa "ăn chắc", không phụ thuộc vào thời tiết thì giải pháp cơ bản là phải có đủ và đều nguồn điện để máy bơm hoạt động được trên phần lớn đồng ruộng. Khắc phục tình trạng trên, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện chủ trương một mặt tranh thủ vốn đầu tư của Nhà nước nhưng mặt khác, chủ động tìm kiếm, huy động nguồn vật tư, tiền vốn, kể cả trong dân để xây dựng cho được trạm điện. Đồng thời, phát động phong trào xây dựng trạm điện hạ thế ở khắp các xã, vừa nâng cao năng lực của máy bơm, vừa phục vụ nhu cầu dân sinh.

Bằng sự nỗ lực vượt bậc, năm 1983, huyện đầu tư 3 triệu đồng khởi công trạm biến thế điện trung gian, dự kiến khi hoàn thành sẽ chủ động phòng chống úng hạn để có thêm trên 1.000 ha lúa mùa "ăn chắc". Nhiều xã, hợp tác xã nhờ đi trước một bước trong xây dựng hạ tầng thủy lợi, giao thông, nhất là trạm điện đã tăng tốc nhanh trong sản xuất, tiêu biểu là hợp tác xã Nam Sơn (Liên Sơn). Trước đây, với năng suất chỉ trên 20 tạ/ha, thường xuyên thiếu đói, phải nộp thuế bằng tiền, Nam Sơn là hợp tác xã yếu kém của huyện. Phải vươn lên như thế nào, bằng con đường nào là chính luôn là nỗi trăn trở của chi bộ, Ban quản trị hợp tác xã. Sau nhiều lần bàn bạc trong nội bộ xã viên, kể cả đấu tranh gay gắt trong chi bộ, phương án xây dựng tốt hạ tầng để phát triển sản xuất đã được quyết định. Đó là quyết định dựa trên nhận

thức đúng đắn, đồng thời là một quyết định dũng cảm bởi trong khi tích lũy tập thể còn yếu, đời sống xã viên thấp kém, không thể dựa nhiều vào nguồn ngân sách xã, huyện thì để thực hiện được mục tiêu là vô cùng khó khăn. Có chỗ dựa lớn nhất là sự ủng hộ, đồng lòng của bà con xã viên, hợp tác xã tập trung mọi nguồn lực để làm cầu, đường, đào đắp kênh mương và đặc biệt là xây dựng xong mạng điện hạ thế. Trong một thời gian ngắn, hai máy biến thế 280 KVA cùng các đường dây trục đã hoàn thành, đưa năng lực tưới bằng điện lên trên  $7.000\text{m}^3/\text{h}$ , chủ động đưa nước vào trên 90% diện tích, bảo đảm trên 60% diện tích lúa mùa "ăn chắc" (trước đó, năm 1980, do ngập úng, toàn hợp tác xã chỉ thu hoạch được 60 ha, còn lại mất trắng). Đây là một thắng lợi lớn, làm chuyên biến cơ bản sản xuất nông nghiệp ở Nam Sơn bởi xây dựng tốt hạ tầng về thủy lợi mở đường để hợp tác xã vươn lên tiếp thu nhiều yếu tố mới về giống, về cải tạo đất, về vận tải. Tiếp đó, Nam Sơn được huyện chọn thí điểm áp dụng khâu làm đất bằng máy, đã mua một máy kéo lớn đảm bảo làm đất 30% diện tích chỉ trong một vụ. Nam Sơn dần vươn lên thành hợp tác xã tiên tiến. Nhiều xã, hợp tác xã đã về Nam Sơn học tập, trao đổi kinh nghiệm. Cán bộ, bà con xã viên Nam Sơn thực sự phấn khởi bởi đã tìm được đường đi đúng, vươn lên bằng thực lực của mình.

Từ Nam Sơn, phong trào xây dựng trạm bơm điện nhanh chóng lan rộng khắp huyện. Ngoài trạm bơm điện lớn Nham Tràng với 45 máy, mỗi máy  $1.000\text{m}^3/\text{h}$ , toàn huyện còn có hàng chục trạm bơm điện nhỏ và trạm bơm đã chiến khắp các xã. Huyện tập trung sức người, sức của khẩn trương hoàn thành công Triệu Xá trong năm 1984 với tổng giá trị đạt 2.512.877 đồng, đào đắp

81.843m<sup>3</sup> và 1.471.533 công. Đây là một cố gắng lớn của cán bộ và nhân dân trong toàn huyện, nhất là 5 xã phía bắc huyện. Công tác đắp đê cho 5 xã vùng ven Đáy cũng được quan tâm hơn bởi sau khi có chủ trương làm nhiệm vụ phân lũ cho sông Hồng, lưu tốc sông Đáy rất lớn, yêu cầu độ cao đê Đáy cũng phải được nâng lên. Huyện thành lập Ban chỉ đạo, huy động nhân dân đắp thêm cơ đê. Từ cao trình cũ 4 mét được nâng lên thành 6,1 - 6,5 mét với khối lượng đào đắp khổng lồ, giúp đê đủ sức chịu đựng việc phân lũ. Song song với gia cố đê là cải tạo 10 cống lớn lấy nước, chịu được áp lực của chiều dày thân đê, tôn cao bờ vùng đồng ruộng xung quanh đê. Các hợp tác xã Tây Hải, Bồng Lạng, Thanh Tân đã thực hiện tốt việc tôn cao đê bồi đắp giữ nước ở cánh đồng cao, tiêu nước ở cánh đồng trũng, lập phương án khoanh vùng lúa ăn chắc, giữ được 200 ha lúa mùa không bị thiệt hại do đỉnh lũ hàng năm. Đây cũng là vụ đầu tiên 3 hợp tác xã chiến thắng nước lũ, đảm bảo vụ mùa thắng lợi...

Việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện tốt công tác thủy lợi cùng với hàng loạt các chính sách mới về cơ chế là những yếu tố gắn kết có tác dụng tạo nên động lực, phát huy được tính tích cực, sáng tạo, cần cù lao động, khai thác được mọi khả năng trong gia đình xã viên, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp đi lên.

Năm 1984, sản xuất nông nghiệp tiếp tục có bước tiến vững chắc với năng suất bình quân cả năm đạt 58,8 tạ/ha, tăng 1,7 tạ/ha so với năm 1983. Một số hợp tác xã như: Trung Lương, Liêm Tiết, Liêm Thuận, Thanh Hà... đạt năng suất 65 tạ/ha. Có những hợp tác xã năm 1983 năng suất thấp nhưng đến năm 1984, vươn lên đạt khá như Liêm Chung, Thanh Nguyên, Tân, Đông

Nghị, Liêm Tuyên. Vụ chiêm xuân năm 1985 thắng lợi lớn, toàn diện với năng suất tăng 1,95 tạ/ha so với năm 1984; 12 hợp tác xã triển khai xây dựng bản đồ nông hoá kết hợp đồng bộ giống mới và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật đạt năng suất cao hơn bình quân của huyện 3 tạ/ha; nhiều hợp tác xã có năng suất chiêm xuân vượt lên nhanh chóng như Thanh Lưu tăng trên 9,6 tạ/ha; Thanh Phong 8,7 tạ/ha, Thanh Bình 5 tạ/ha. Phát huy thắng lợi chiêm xuân, tập trung vụ mùa, mở rộng diện tích vượt xa các năm trước, đạt năng suất lúa vượt mức 60 tạ/ha/năm.

Tiếp tục thành tích dẫn đầu tỉnh về nghĩa vụ lương thực, năm 1983, tổng mức nhập kho của huyện đạt 8.768 tấn, trong đó có 6.768 tấn thuế và 2.000 tấn giá cao. Riêng vụ chiêm năm 1985, kế hoạch huyện đề ra là 5.177 tấn, đến ngày 11-7, đã huy động được 100,2%, trong đó thuế nông nghiệp 2.720 tấn, bán giá cao 2.457 tấn, sớm hơn kế hoạch đề ra 9 ngày, nhanh hơn 19 ngày so với vụ chiêm 1984. Bình quân nghĩa vụ giao nộp cho Nhà nước tính theo diện tích đất canh tác đạt 642kg/ha, ở mức cao trong tỉnh. Hàng loạt hợp tác xã nhập kho vượt chỉ tiêu như: Liêm Phong, Thanh Bình, Nội Chiều, Liêm Thuận, Liêm Tiết<sup>1</sup>.

Cùng với cây lúa, cơ chế khoán mới được thực hiện trong chăn nuôi cũng đem lại những chuyển biến tích cực. Bước đầu khoán sản phẩm đối với lợn nái và lợn thịt, khoán chăm sóc đối với trâu bò đến từng hộ xã viên. Đàn lợn nái được chú trọng, đặc biệt là đàn nái nội đặc cấp (cấp 1 và 2), định kỳ thay nái xấu. Các hợp tác xã Liêm Sơn, Liêm Túc, Thanh Hương, Thanh Tân được

---

<sup>1</sup> Một số hợp tác xã chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và tập thể như Đông Nghị mới nộp được 61%; Tây Nghị 70%; Thanh Tuyên 64%.

chọn khoanh vùng chuyên sản xuất giống lợn con để cung cấp 1 phần cho những hợp tác xã thiếu giống. Phòng Nông nghiệp tổ chức hướng dẫn các hợp tác xã, hộ xã viên các biện pháp chọn lọc giống nái tốt, đảm bảo 4-5 hộ có 1 lợn nái. Trạm thú y mở rộng mạng lưới ở cơ sở, các hợp tác xã đều có cán bộ thú y chuyên trách, tăng cường tử thuốc thú y cho các trạm, trại chăn nuôi, chỉ đạo chặt chẽ tiêm phòng dịch định kỳ cho gia súc. Các hợp tác xã trả công cao hơn cho những gia đình có trâu, bò riêng cày ruộng khoán cho hợp tác xã; công nuôi trâu, bò riêng được tính như công chăn nuôi trâu, bò tập thể; thưởng cho những gia đình chăn nuôi giỏi, bán nhiều thực phẩm cho nhà nước, phân bón cho huyện. Một số hộ được tạo điều kiện vay vốn tập thể để mua giống. Để giải quyết tốt hơn thức ăn cho gia súc, huyện chú trọng đẩy mạnh sản xuất vụ đông, trồng rau màu ngắn ngày và sử dụng phần lớn sản phẩm thu được vào chăn nuôi; hướng dẫn và sử dụng tốt quỹ đất 5% và các loại đất mà hợp tác xã không canh tác vào trồng rau cho lợn, tận dụng mặt nước ao hồ để thả bèo, rau, tăng nguồn rau xanh... Đàn gia súc phát triển cả về tổng đàn và chất lượng cá thể là điều kiện để việc đóng góp thực phẩm cho Nhà nước hoàn thành sớm và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Năm 1982, thực hiện 402,8 tấn/400 tấn, đạt 107% kế hoạch, vượt 9% so với cùng kỳ năm 1981. Nhiều hợp tác xã đạt cao như: Liêm Phong đạt 17,1/16,7 tấn (đạt 101%); Thanh Phong đạt 17,3/16,3 tấn (đạt 105%); Trung Lương đạt 6,9/6,4 tấn (đạt 105,3%); Đồng Cầu đạt 9,1/8,4 tấn (đạt 108,5%)... Có hợp tác xã không những hoàn thành kế hoạch năm 1982 mà còn nộp trước nghĩa vụ của năm 1983 như: Liêm Tiết 4,6 tấn, Thanh Bình 2,9 tấn, Trung Lương 2,6 tấn, Liêm Cần 2,1 tấn. Năm 1983, toàn huyện hoàn thành

giao nộp 467 tấn, đạt 109%. Tính đến tháng 10-1984, tổng đàn lợn có 28.429 con, so với năm 1983 tăng 9%. Một số hợp tác xã như Liêm Thuận: tăng từ 273 con năm 1983 lên 1.219 con năm 1984. Năm 1985, dù gặp dịch bệnh gây thiệt hại 1.100 con lợn nhưng do chuẩn bị tốt từ giống đến thức ăn, tổng đàn lợn vẫn đạt 105% kế hoạch (tăng 5% so với cùng kỳ năm 1984).

Tiếp tục chiến lược xuyên suốt về mở rộng vùng kinh tế mới, đẩy mạnh khai phá vùng đồi núi, Đảng bộ tìm tòi cách làm, hướng đi hiệu quả nhằm đem lại chuyển biến thực sự cho vùng đồi. Chủ trương đã hình thành từ sớm, đã triển khai thực hiện qua nhiều giai đoạn, tuy nhiên, điều kiện kinh tế, vốn liếng khó khăn, kinh nghiệm, cách làm trong thời điểm ban đầu còn hạn chế, sự chuyển biến đạt được qua từng bước khả quan nhưng chưa xứng với tiềm năng của vùng. Từ kinh nghiệm thực tiễn, Đảng bộ nhận thấy vấn đề bất cập nhất là thiếu nhân lực. Đất đai đồi núi rộng, thiên nhiên ưu đãi, tiềm năng dồi dào, muốn tiến quân vào đó không chỉ phát động, hô hào mà cần phải có những đoàn quân thực sự. Hàng năm, hàng nghìn dân Thanh Liêm vẫn rời quê hương vào các vùng Minh Hải, lên Hoàng Liên Sơn xây dựng kinh tế mới trong khi khu vực đồi núi còn đang bỏ ngỏ. Dân cư thưa thớt, các hợp tác xã ở đây dù muốn cũng khó cải tạo được đất đai, đồi núi hiệu quả. Di dân lên vùng đồi núi là biện pháp được huyện tính đến và quyết tâm thực hiện.

Vùng Thanh Bồng nằm ở phía Tây sông Đáy (thuộc địa bàn xã Thanh Nghị và một phần của xã Thanh Hải) với tổng diện tích là 2.400 ha được chọn là nơi sẽ đột phá trong quá trình khai thác vùng đồi núi. Ủy ban nhân dân huyện cử đoàn cán bộ các ngành lên khảo sát cụ thể, lấy cơ sở để xây dựng luận chứng kinh tế kỹ

thuật. Qua khảo sát cho thấy với đất đòi nương trù phú ấy, cần phải đưa vào đây 2.400 dân, đủ để thành lập một xã mới. Nếu vừa khai phá vừa đi vào sản xuất ngay, mỗi năm xã mới Thanh Bồng có thể thu được 31 triệu đồng<sup>1</sup>. Đầu năm 1984, bản luận chứng được Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, được Hội đồng Bộ trưởng chuẩn y. Với một huyện vừa mới tái lập, việc đầu tư cho một vùng kinh tế mới với số vốn khoảng gần 34 triệu đồng, với hàng loạt các vấn đề phải tính đến như di dân với số lượng lớn, xây dựng hạ tầng, y tế, giáo dục... là những thử thách lớn. Không thể ngồi chờ vốn từ cấp trên xuống mới triển khai, với sự quyết tâm, năng động vốn có, ngay sau khi được duyệt luận chứng, huyện thành lập Ban kinh tế mới để phụ trách. Đồng chí Trịnh Xuân Duyên - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện cùng toàn Ban đã chuyển mọi đồ dùng cá nhân vào bám trụ tại Thanh Bồng để trực tiếp chỉ huy.

Trong đợt đầu tiên, huyện chuyển được trên 400 dân từ vùng ít ruộng vào, những hợp tác xã có người ra đi chịu trách nhiệm cấp phương tiện, dụng cụ lao động, vật liệu đủ làm một ngôi nhà theo quy hoạch. Được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao, dân mới vào đến đâu, tổ chức khai hoang và sản xuất luôn đến đó, ngay đợt đầu đã gieo trồng được trên 200 ha lúa, màu, cây công nghiệp<sup>2</sup>. Có con người, có nhà cửa, nương rẫy, vườn cây, hình hài đòi nương Thanh Bồng có nhiều đổi khác. Tiếp đó, hàng chục kilômét đường được sửa chữa, ô tô có thể vào được, hệ thống mương

---

<sup>1</sup> Báo Hà Nam Ninh, số 888, ngày 24-8-1984.

<sup>2</sup> Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Liêm: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1984, phương hướng nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu, kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1985 của huyện, ngày 30-12-1984, tr.4.



máng cũng hình thành, đường điện được xây dựng. Huyện đề nghị Nhà nước cho Thanh Bồng được lập thành một đơn vị hành chính xã. Đây là thành công bước đầu nhưng cực kỳ quan trọng, đặt nền tảng để Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh hướng đi đã định trong chiến lược phát triển vùng kinh tế mới.

Thực hiện khoán mới trong lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã, áp dụng hình thức khoán cho các gia đình xã viên. Phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc đạt kết quả khá và toàn diện. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện phát động phong trào "*Lục hoá đồi trọc*", trong thời gian ngắn đã trồng được trên 500.000 cây thông nhựa trên đồi đất thuộc các xã Liêm Sơn, Thanh Lưu, Thanh Hương, Thanh Tâm. Năm 1984, toàn huyện trồng được 890.000 cây các loại, bằng 102,5% kế hoạch, tăng 23% so với năm 1983. Năm 1985 trồng được 135.000 cây các loại, trong đó có 127.950 cây lấy gỗ, 75.000 cây thông lấy nhựa. Một số xã có phong trào khá như: Thanh Lưu, Liêm Sơn, Liêm Thuận, Liêm Cần, Thanh Tâm, Thanh Tân; đặc biệt xã Liêm Sơn đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích trong công tác này.

Qua bốn năm thực hiện Chỉ thị 100, những lợi ích từ khoán đã rõ ràng nhưng trong thực hiện cũng bộc lộ những khuyết điểm như tình trạng khoán trắng cho xã viên, thậm chí có một số hợp tác xã trên thực tế ban quản trị không điều hành sản xuất; khế động sản phẩm khá phổ biến; người nhận khoán được hưởng lợi quá thấp dẫn đến tâm lý muốn trả bớt ruộng, chỉ nhận ít để thâm canh vượt khoán. Nguyên nhân một phần là do thiếu sót của Đảng bộ chưa quán triệt sâu sắc và đầy đủ đường lối phát triển

nông nghiệp của Trung ương; còn chủ quan, lúng túng trong xây dựng kế hoạch giao sản lượng khoán, xác định đối tượng giao khoán và các khâu khoán của hợp tác xã đối với đội sản xuất và xã viên. Bộ máy quản lý công kênh, số lao động gián tiếp quá lớn; trình độ quản lý, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ cấp ủy, ban quản trị hợp tác xã còn nhiều hạn chế, có biểu hiện thoái hoá, lo thu vén lợi ích của gia đình, người thân, dẫn đến việc rong công, phóng diêm làm cho giá trị ngày công thấp, thậm chí có hợp tác xã chỉ đạt 0,2kg thóc/1 công...

Những khuyết điểm, hạn chế trong thực hiện Chỉ thị 100 đã được Đảng bộ quan tâm tìm hướng khắc phục, trước mắt tập trung đổi mới công tác quản lý nông nghiệp, từ đó tạo chỗ dựa cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Sau Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa IV cho phép sản xuất "bung ra", ngày 2-11-1981, Chính phủ ra các Quyết định 25/CP và 26/CP tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển. Thực hiện Quyết định của Chính phủ, Huyện ủy tập trung chỉ đạo giao quyền tự chủ từng phần cho các cơ sở sản xuất, cho phép bán sản phẩm phụ ra thị trường sau khi thực hiện đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Sau nhiều năm chưa có sự bứt phá căn bản, nhiều hợp tác xã sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp buông lỏng quản lý, xã viên bỏ ra ngoài làm ăn tự do, nay được điều kiện thông thoáng từ chính sách của Nhà nước, được sự chỉ đạo cụ thể của phòng Công nghiệp, các hợp tác xã như được tiếp thêm động lực để tìm hướng mở rộng đẩy mạnh sản xuất. Các hợp tác xã mạnh dạn áp dụng cơ chế khoán đến từng khâu sản xuất và khoán gọn đến phân xưởng, từng tổ, từng xã viên với các định mức cụ thể,

phần vượt khoán được thưởng xứng đáng; mở rộng hình thức trả lương khoán, lương theo sản phẩm cho người lao động. Từ đó, động viên xã viên hăng hái làm việc thêm giờ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Tuy nhiên, đây là thời gian sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp gặp khó khăn do khan hiếm vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng. Đặc biệt, than là yêu cầu hàng đầu trong sản xuất nhưng thường xuyên không đáp ứng đủ yêu cầu đã làm sản xuất bị ngừng trệ. Trong khó khăn, Đảng bộ, chính quyền huyện đã tranh trở tìm biện pháp tháo gỡ và đi đến nhận định, để đưa sản xuất đi lên phải đột phá vào 2 khâu cơ bản: chủ động được vật tư và tạo được nguồn động lực trong xã viên, thúc đẩy sản xuất, tăng năng suất sản lượng, hạ giá thành sản phẩm. Huyện khuyến khích các cơ sở sản xuất chủ động khai thác, tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu tại chỗ, nguồn lao động có tay nghề cao, đồng thời từng bước tiến hành liên doanh, liên kết kinh tế, bổ sung thêm nguồn vật tư ngoài tỉnh để duy trì sản xuất...

Đối với các xí nghiệp quốc doanh, Huyện uỷ quán triệt quan điểm sản xuất phải có lãi; tạo áp lực để các đơn vị giảm sự phụ thuộc, dựa dẫm, củng cố và tổ chức lại bộ máy, phương thức sản xuất kinh doanh...

Với các cơ sở yếu kém, Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện theo hai hướng cơ bản là kiện toàn củng cố hoặc kiên quyết giải thể. Căn cứ vào tiềm lực của địa phương, Huyện uỷ chỉ đạo bố trí, sắp xếp lại sản xuất, tập trung vào các ngành mũi nhọn là khai thác, chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng và những mặt hàng truyền thống như chế biến nông sản, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ. Tiếp tục củng cố ngành cơ khí đáp ứng công cụ cải tiến cho

sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã cơ khí Vạn Thắng được mở rộng quy mô, chủ động tạo vật tư, áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nên đảm bảo được năng lực sửa chữa và sản xuất công cụ cải tiến phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các cơ sở thủ công có nhiều sản phẩm tiêu dùng như giấy viết, bát, đĩa... Ngành sản xuất vật liệu xây dựng được duy trì, sản xuất vôi, đá và bột nhẹ. Ngành hoá chất có sản phẩm mới quan trọng như sút, dịch tẩy...

Thực hiện hình thức khoán có tác dụng kích thích sản xuất mạnh mẽ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có những bước tiến khá tích cực. Năm 1983, giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 8.117.000 đồng, bằng 105% kế hoạch, vượt 18% so với cùng kỳ năm 1982<sup>1</sup>. Năm 1985 đạt 36.437.000 đồng, bằng 99% kế hoạch. Tiêu biểu là hợp tác xã sản xuất nước chấm Mỹ Tho đạt giá trị 2.426.541 đồng, bằng 104,1% kế hoạch, tăng 12% so với năm 1983. Sự chuyển biến đó dù mới chỉ là bước đầu, nhưng đã chứng tỏ chủ trương chuyển hướng sản xuất thủ công nghiệp của huyện là phù hợp, khơi dậy được tiềm năng vốn có của địa phương, mở ra một hướng đi mới trong việc đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu...

Từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV), lĩnh vực phân phối lưu thông có dấu hiệu chuyển biến với việc nắm nguồn hàng, tăng tích lũy, tạm cân đối thu chi trên địa bàn, đẩy mạnh tốc độ thu mua lương thực, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, trong đó các khâu như thực phẩm nông sản, vật liệu chất đốt, dịch vụ, ăn uống đều vượt kế hoạch từ 118 đến 200%. Huyện ủy, Ủy ban nhân

---

<sup>1</sup> Một số ngành đạt và vượt kế hoạch như: Đá 100.000m<sup>3</sup> bằng 100%; gạch 8.297.000 viên đạt 125%; vôi 12.000 tấn bằng 184%, bột nhẹ 200 tấn.

dân huyện chỉ đạo các đơn vị cố gắng cải tiến, ổn định giá, lập lại trật tự phân phối, lưu thông trong địa bàn, đảm bảo Nhà nước nắm chắc hàng và tiền, tổ chức thu mua các nguồn hàng trong khu vực nông nghiệp với tổng giá trị 49 triệu; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán; giảm bội chi tiền mặt, hoàn thành chỉ tiêu thu nợ, mua công trái và tiết kiệm, thực hiện tốt kỷ luật tài chính.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa V), Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cải tiến phương pháp bán hàng niêm yết một giá thống nhất, nhằm giảm bớt nạn cửa quyền, tuồn hàng ra ngoài. Việc áp dụng cơ chế một giá, kinh doanh sát với giá thị trường phát huy tác dụng nhiều mặt, nhất là trong việc chống tiêu cực, hiện tượng kiếm lời qua chênh lệch giá giảm rõ rệt. Các hợp tác xã tăng cường công tác quản lý tính đủ, tính đúng chi phí, phân đấu hạ giá thành sản phẩm, thực hiện nghiêm chỉnh cơ chế giá do Nhà nước quyết định và theo hợp đồng đã ký. Với việc củng cố, kiện toàn bộ máy, thực hiện cơ chế một giá, mở rộng các điểm bán hàng, trong thời gian đầu, thị trường hàng hoá, giá cả ổn định hơn, Công ty thương nghiệp và hợp tác xã mua bán đều hoàn thành vượt kế hoạch doanh số. Công ty thương nghiệp hoàn thiện một bước về cơ chế tổ chức, củng cố hoạt động của cửa hàng, bước đầu phát huy quyền chủ động kinh doanh, nắm hàng và điều phối hàng hoá kịp thời bằng cách tích cực khai thác nguồn hàng ngoài huyện, ngoài tỉnh, đồng thời tiếp nhận hàng từ trên, từng bước giảm bớt sự căng thẳng giữa cung và cầu. Tổng giá trị mua vào đạt 92.762.000 đồng (đạt 139%), bán ra đạt 96.140.000 đồng (đạt 120%). Hệ thống hợp tác xã mua bán hình thành mạng lưới khắp huyện, nối dài cánh tay thương nghiệp xã hội chủ nghĩa xuống từng xã, đảm bảo thường xuyên có hàng

ngoài diện, ngoài mức về bán hoặc đổi hàng nông sản thực phẩm với nhân dân. Tuy nhiên, đó mới chỉ là bước phát triển ban đầu, đến tháng 11-1985, doanh số của Công ty thương nghiệp mới đạt 71%. Sự hạn chế về doanh số cho thấy trước sự kiểm tỏa, đóng băng của cả một cơ chế khiến những cố gắng đơn lẻ không mang tính đồng bộ, hệ thống không thể giải quyết được căn bản vấn đề.

Trong công tác xuất khẩu, nguồn hàng được mở rộng hơn, nâng cao giá trị xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu như lạc vò, long nhãn, thù ren, măng trúc, tinh dầu, hạt sen... Công ty ngoại thương tích cực thu mua các mặt hàng nông sản có giá trị cao như đay, tơ, lạc, đậu tương, khoai tây. Năm 1983, tổng giá trị xuất khẩu mới đạt xấp xỉ 1.000.000 đồng thì năm 1984 tăng 2,4 lần. Doanh số xuất đi năm 1985 đạt 130% kế hoạch. Tuy nhiên các mặt hàng xuất khẩu của Thanh Liêm chưa ổn định, chất lượng còn kém.

Công tác quản lý tài chính ngân hàng có chuyển biến, tận dụng mọi nguồn thu, tiết kiệm chi. Năm 1984, tổng thu đạt 32.611.700 đồng, tổng chi là 32.311.700 đồng, lần đầu tiên đã đảm bảo được thu chi. Huyện còn tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, thực hiện đầu tư có trọng điểm, đẩy mạnh sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất trên địa bàn huyện.

Ngành giao thông vận tải đã khắc phục khó khăn, tận dụng nguồn vật tư, nguyên liệu tại chỗ để làm mới, duy tu, bảo dưỡng các trục đường chính liên huyện và liên xã từ trung tâm đóng ở Non (Thanh Lưu) đi phố Cà; dốc Bói và từ huyện đi phố Động (Liêm Cần); từ phố Động đi Liêm Tuyên, đường Nga - phố Động với 235.898 ngày công, rải 21.529m<sup>3</sup> đá các loại, trị giá 4.850.302 đồng. Năm 1985, ngành Giao thông được bổ sung 300 tấn phương tiện cơ giới đường thủy, thành lập đội bốc dỡ bán chuyên, đảm

bảo giải phóng nhanh hàng hoá trên tàu, xe, bến bãi với khối lượng 5.200 tấn, phát triển rộng rãi các phương tiện vận tải thô sơ, chuẩn bị tốt cho việc vận chuyển hành khách nội và ngoại huyện.

Việc thực hiện sáng tạo Chỉ thị 100-CT/TW, các Quyết định 25, 26/CP vào tình hình địa phương của Đảng bộ huyện tạo được những chuyển biến tích cực trong phong trào thi đua lao động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp và phân phối lưu thông. Qua đó, các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ sự cấp thiết phải có cách làm ăn mới, phải đổi mới cơ chế quản lý từ tập trung, bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; phải thật sự đổi mới công tác lãnh đạo, tổ chức quản lý, chú trọng khai thác tiềm năng, nhất là tiềm năng lao động, đất đai để phát triển sản xuất, tạo ra bước ngoặt mới, làm chuyển biến tình hình một cách cơ bản.

## **2. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển văn hoá - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1982, Đảng bộ tiếp tục triển khai cuộc vận động *"Đoàn kết phấn đấu xây dựng huyện Thanh Liêm giàu đẹp, có Đảng bộ vững mạnh"*<sup>1</sup>. Từ ngày 27 đến 29-5-1985, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ đã bàn biện pháp thực hiện nội dung công tác xây dựng Đảng, phấn đấu trong năm 1985 - năm tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, đạt danh hiệu

---

<sup>1</sup> Huyện uỷ Thanh Liêm: *Báo cáo tình hình nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Liêm khoá XXI (1982-1983)*, tr.13.

Đảng bộ huyện vững mạnh với 70% số cơ sở đạt trong sạch vững mạnh, 20% đạt loại "xuất sắc" được Tỉnh ủy tặng cờ, không còn cơ sở đảng yếu kém, không còn ngành xếp hạng yếu, kém hoặc trung bình của tỉnh<sup>1</sup>.

Thông qua các kỳ sinh hoạt chi bộ hàng tháng, nghiên cứu các chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ huyện, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng về tình hình, nhiệm vụ được nâng cao. Huyện thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị, mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho 150 cán bộ đảng viên về công tác kiểm tra, nghiên cứu viết lịch sử đảng ở cơ sở. Kiện toàn hệ thống trường, lớp như Trường Bỏ túc văn hóa cấp 2, 3 và Trường Đảng huyện; kiên quyết đưa đủ số lượng cán bộ đi học các loại trường lớp theo quy hoạch của huyện. Các lớp chính trị, bỏ túc văn hóa, đảng viên mới và đoàn viên ưu tú đều vượt chỉ tiêu kế hoạch<sup>2</sup>.

Một trong những nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là tiếp tục công tác phát thê đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 72 và 83/CT-TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương. Qua thực hiện phát thê Đảng, vừa phát triển đảng viên mới và phát động phong trào cách mạng trong toàn thể đảng viên và nhân dân. Mục đích của cuộc vận động nhằm phát

---

<sup>1</sup> Huyện ủy Thanh Liêm: *Những nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp lớn cần tập trung chỉ đạo trong năm 1985*, tháng 5-1985.

<sup>2</sup> Mở lớp huấn luyện cho 23 đảng viên công giáo trong thời gian 6 ngày. Trường Đảng huyện phối hợp với Trường Đảng tỉnh mở lớp trung cấp chính trị cho cho 97 học viên là cán bộ lãnh đạo trong quy hoạch, bồi dưỡng cho 86 đảng viên mới nâng cao lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin.



huy những nhân tố tích cực, đấu tranh ngăn chặn và tiến tới xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống của nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Đây là cuộc vận động kết hợp giữa xây và chống trong đó lấy xây dựng làm chính. Kết hợp biện pháp kinh tế với biện pháp hành chính, biện pháp tổ chức với biện pháp tư tưởng, tạo điều kiện để quần chúng tích cực tham gia quản lý. Những đảng viên đã nhận phát thẻ Đảng được rà soát kỹ hàng năm, những người không đủ tư cách đảng viên thì thu hồi thẻ Đảng và kiên quyết đưa ra khỏi Đảng, làm trong sạch bộ máy, nâng cao hơn năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Qua tổng kết phát thẻ đảng, toàn Đảng bộ có 4.977 đảng viên, số đủ tư cách phát thẻ là 4.973 đồng chí, trong đó có 1.820 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc được phát thẻ đợt 1; 3.049 đồng chí được nhận thẻ đợt 2 và 104 đồng chí nhận thẻ đợt 3; đã đưa 2,08% số đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Các Đảng bộ cơ sở đã có bước chuyển biến mới. Những chi, đảng bộ yếu kém được củng cố, năm 1981 số chi, Đảng bộ yếu kém là 41,8%, sau tổng kết phát thẻ đảng, số yếu kém chi còn 20%. Toàn huyện có 7 đơn vị được Tỉnh uỷ tặng cờ "Đảng bộ vững mạnh"<sup>1</sup>. Nhìn chung, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất cách mạng của đảng viên được nâng lên một bước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Qua thực hiện phát thẻ đảng, các chi bộ, Đảng bộ chú ý đẩy mạnh phát triển đảng. Năm 1985, số đảng viên mới kết nạp tăng

---

<sup>1</sup> Đảng bộ xã Liêm Tiết, Liêm Sơn, Đảng bộ Trường Bồ túc văn hoá Bộ giao thông, Đảng bộ Xí nghiệp đá vôi số 1, Đảng bộ Trại điều dưỡng thương binh 2, Chi bộ Công an và Chi bộ Quân sự huyện.